

thánh kinh

nguyệt - son



Trong số này :

* MẮC NỢ * Ý NGHĨA CỦA NGÀY LỄ PHỤC-SINH * KHÔNG TÌM CẦU — KHÔNG NGĂN CẤM * BÁN SỜ RUỘNG 40 ĐỒNG ĐI HỌC KINH-THÁNH * MỘT TRANG TƯ TƯỞNG * NGƯỜI THÙ YÊU DẤU * DẠ KHÚC (thơ) * NẾU TÔI BIẾT * TÂM SỰ CỦA NAÔMI VÀ RUTÔ (thơ) * TRUYỀN ĐẠO SÂU RỘNG * SINH HOẠT TRUYỀN GIÁO * TÔI ĐI GIẢNG, NHƯNG CHÍNH MÌNH ĐƯỢC PHỤC-HƯNG * TÔI GẶP CHÚA... * ĐỒNG LÚA NON * VĂN PHÒNG MỚI CỦA TLH * Ý NGHĨA THUỘC-LINH CỦA TỰ-MẪU HI-BÁ-LAI * TÔI NỮA, TÔI CŨNG LÀ CƠ-ĐỐC-NHÂN ĐÂY * BARABA * TIN TỨC, v.v... * Bìa trước : NHÀ THỜ TIN-LÀNH MỸ-AN (Đồng Tháp-Mười).

Cơ - quan
bồi - linh
Hội - thánh
Tin - lành
Việt - nam

383

THÁNG 2 VÀ 3
1971



VƯỜN GHÊT-SÊ-MA-NÊ

Đoạn, Đức Chúa Jêsus ra đi, lên núi Ô-li-ve theo như thói quen, các môn-đồ cũng đi theo Ngài. Khi đã đến nơi đó, Ngài phán cùng môn đồ rằng : Hãy cầu-nguyện, hầu cho các người khỏi sa vào sự cám-dỗ. Ngài bèn đi khỏi các môn đồ, cách chừng liệng một cục đá, quì xuống mà cầu-nguyện rằng : Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cắt chén này khỏi tôi ! Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi !... Có một thiên-sứ từ trên trời hiện xuống cùng Ngài mà thêm sức cho Ngài.

Lu-ca 22 : 39-43

thánh kinh
nguyệt san

CƠ - QUAN BỒI - LINH
HỘI THÁNH TIN LÀNH

TÒA-SOẠN VÀ QUẢN-LÝ
14 Hồng-Bàng, Saigon 5
Hộp thư 329, Saigon

Chủ-nhiệm kiêm chủ-bút
MỤC-SƯ ĐOÀN-VĂN-MIÊNG

Tổng Thư-ký Tòa-soạn
MỤC-SƯ NGUYỄN-THANH-HẰNG

Quản-lý
MỤC-SƯ LƯU-VĂN-MÃO

LÊ MUA BÁO

Một năm 10 số : 250 đồng
Một số thường : 25 đồng



Xã thuyết

MẮC NỢ

KHÔNG ai muốn làm con nợ, nhưng ai cũng muốn làm chủ nợ. Con nợ phải trả nợ, còn chủ nợ được đòi nợ. Người mắc nợ là một người lo âu, ăn không ngon bữa, ngủ không ngon giấc, đi ngược về xuôi, chạy sấp chạy ngựa để có tiền trả nợ. Nhưng sứ-đồ Phao-lô lại xác-nhận rằng : « Tôi mắc nợ ».

Nếu phải mắc nợ, người ta ước-ao mắc nợ một người, chỉ có một chủ nợ. Nhưng Phao-lô mắc nợ vô-số người. Ông nói : « Tôi mắc nợ cả người Hi-lạp lẫn người dã-man, cả người thông thái lẫn người ngu-dốt ».

Hơn 300 năm trước Chúa giáng-sanh, Alexandre Đại-đế đã chinh-phục cả thế-giới thời bấy giờ. Ông đã đem ngôn-ngữ và tư-tưởng Hi-lạp phổ-biến khắp nơi. Cho nên, người Hi-lạp mà Phao-lô nói đây không phải chỉ là công-dân Hi-lạp, bèn là vô-luận người ở đâu hiểu được tiếng Hi-lạp và hấp-thụ văn-chương, tư-tưởng Hi-lạp. Bên cạnh người Hi-lạp còn có người dã-man, bên cạnh người thông-thái còn có người ngu-dốt. Và Phao-lô đã mắc nợ tất cả mọi thành-phần, giai-cấp của xã-hội loài người.

Phao-lô đã mắc nợ gì ? Không phải vàng hoặc bạc, cũng không phải tiền

hoặc của ăn vật dùng. Phao-lô chỉ mắc một món nợ là giảng Tin-lành. Chúa đã dùng Tin-lành để cứu Phao-lô, rồi giao cho ông cái trọng-trách đem Tin-lành để cứu kẻ khác. « Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin-lành cho mọi người ». Phao-lô đã xem trọng-trách đó không phải là một công-tác từ-thiện, nếu làm thì tốt nếu không cũng được, nhưng là một món nợ phải trả. Một tín-đồ không chịu giảng Tin-lành cho người khác là một người mắc nợ mà không chịu trả.

Thường có những người trốn nợ, hoặc khất nợ cứ hẹn mai hẹn mốt. Còn Phao-lô thì long-trọng tuyên-bố : « Tôi sẵn-sàng giảng Tin-lành cho anh em », có nghĩa là tôi sẵn-sàng trả nợ. Vì vậy ông đã đi trên bộ dưới thuyền, từ Á sang Âu để giảng Tin-lành. Ông đã đến từng nhà, giảng cho từng người, cũng như giảng cho đông người giữa công-chúng. Ông đã giảng trong khám tù cũng như trước tòa-án. Ông đã giảng bằng thơ-từ cũng như giảng đối-diện. Ông đã sử-dụng tất cả mọi phương-tiện để giảng Tin-lành. Nếu Phao-lô sống trong thế-kỷ hai mươi này chắc ông cũng sử-dụng máy phóng thanh, vô-tuyến truyền-

thanh, truyền-hình v.v. để giảng Tin-lành. Ông đã không được dễ-dàng trong công-tác như chúng ta hôm nay đâu. Trái lại ông phải bị đòn-vọt, lao-tù, ném đá, chìm tàu, khổ-cực, đói khát, hiểm nguy, thật là không kể xiết. Thế mà lòng ông như đốt, như nung vì mạng lệnh của Chúa, vì trọng-trách của mình mà bôn-ba xuôi ngược để giảng Tin-lành. Lúc nào ông cũng sẵn-sàng đáp lại tiếng kêu cứu của mọi người ở khắp mọi nơi rằng : « Có tôi đây ». Hãy nghe lời Lu-ca ký thuật : « Đang đêm có dị-tượng hiện ra cho Phao-lô, là một người Maxêdoan đứng cầu xin người rằng : « Xin qua Maxêdoan giúp-đỡ chúng tôi ». Phao-lô thấy dị-tượng đó rồi, lập tức tìm cách qua Maxêdoan vì đoán quyết rằng Đức Chúa Trời đã gọi chúng tôi giảng Tin-lành cho họ ». (Sứ 16:9,10).

Không những Phao-lô sẵn-sàng trả nợ nhưng ông còn không hồ thẹn mà trả nợ. Ông tuyên bố : « Tôi không hồ thẹn về Tin-lành đâu. Theo phương-diện tích cực ông muốn nói rằng : « Tôi lấy làm hãnh-diện về Tin-lành lắm. » Hơn nữa vào cuối thư Rôma, ông nói « Tôi lấy làm vinh mà rao Tin-lành rởi nào danh Đấng Christ chưa được truyền ra » (15:20).

Lý-do khiến Phao-lô lấy làm hãnh-diện, vinh-diệu mà giảng Tin-lành, vì Tin-lành là quyền-năng của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin.

Nhơn-loại thời đó đã nhận-biết tội-lỗi của mình và muốn được cứu-rỗi. Nhưng sự xa-hoa và kêu-ngạo của Ba-by-lôn không thể cứu-rỗi tội-nhân, văn-minh và triết-học Hi-lạp cũng không thể cứu-rỗi tội nhơn, uy quyền và thế-lực của La-mã cũng vậy. Chỉ có Tin-lành là

quyền-năng của Đức Chúa Trời cứu-rỗi được mọi kẻ tin, vô-luận kẻ đó là Hi-lạp hay dã-man, thông-thái hoặc ngu-dốt (Rô 1:14-16). Và sau đó hai thế kỷ Tin-lành đã chinh-phục Đế-quốc La-mã.

Đó cũng là lý-do mà trước đây 200 năm, Hội-thánh Morave đã sốt-sắng giảng Tin-lành đến độ chúng ta phải ngạc-nhiên khi đọc lịch-sử của họ. Ngày 5-8-1727 họ cầu-nguyện suốt đêm cho công-cuộc truyền-giáo. Đến Chúa-nhật 13-8-1727 Thánh-Linh đã đầy-dẫy trong họ và trên họ, nên ngày 26-8 cũng năm đó, họ đề suốt 24 tiếng đồng hồ cầu-nguyện. Sau đó họ đã gởi 100 giáo-sĩ đến 11 xứ, hoạt động trong 25 năm. Dân số Morave không hơn 3 triệu người. Họ đã làm vậy vì nhận mình mắc nợ mọi người về sự giảng Tin-lành, và đã sẵn-sàng, hãnh-diện trả nợ đó. Người Morave có thể nói như Phao-lô rằng : « Tôi trong sạch về huyết của mọi người ».

Còn Hội-thánh Việt-nam thì sao ?

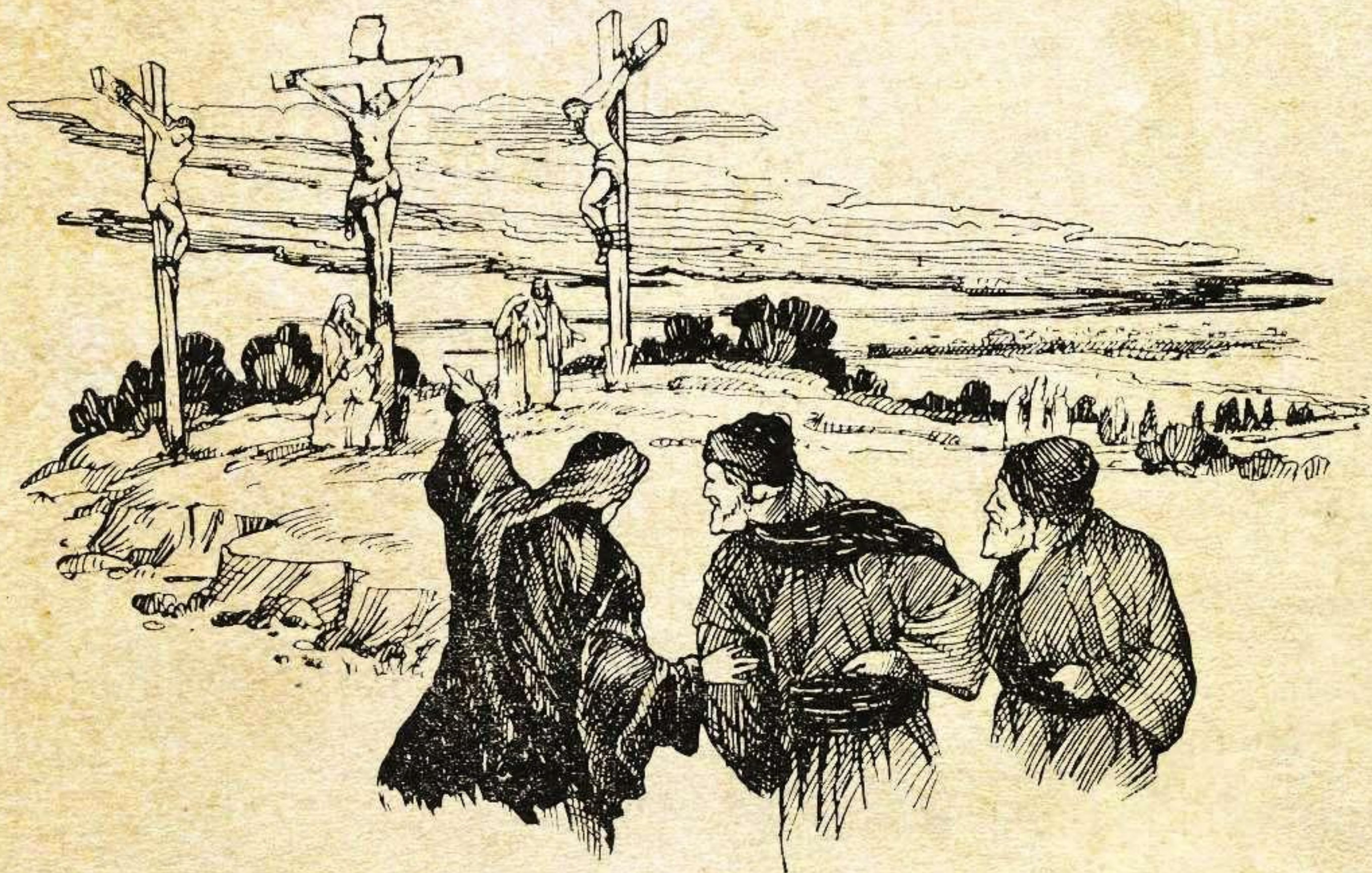
TKNS

AN-NGHỈ NƠI NƯỚC VĨNH-SANH CỦA CHÚA

Cụ Mục sư I.R. STEBBINS, thân-phụ của đương-kim Hội-trưởng Giáo-sĩ THOMAS H. STEBBINS (Hội CMA) tại Việt-Nam, đã về với Chúa ngày 5-1-71, hưởng thọ 76 tuổi, đang khi quì gối cầu-nguyện cho công-việc Hội-thánh khắp nơi và cho Chức-vụ các đầy tớ Chúa như thường ngày. Cụ là một trong các vị Giáo-sĩ tiên-phong đã hầu việc Chúa nhiều năm tại Việt-Nam, mở-mang và gây-dựng được nhiều Hội-thánh.

Trân-trọng thông-báo tin này cho Quý-vị Mục-sư, Truyền-đạo cùng toàn-thể tín-hữu trong toàn quốc được hay, và nhơn danh Hội-trưởng Tổng-liên-hội, thay cho Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam thành-kính phân-ưu cùng Ông Bà Giáo - sĩ Hội - trưởng THOMAS H. STEBBINS và tang quyến.

Mục-Sư ĐOÀN VĂN MIẾNG



Ý-NGHĨA của ngày lễ PHỤC-SINH

● LEHMAN STRAUSS

« Đấng Christ đã sống lại rồi » là tiếng đồn gây xúc động lớn lao trong Hội Thánh đầu tiên khi các tín đồ Đấng Christ chào hỏi nhau trong những ngày Phục sinh. Để đáp lại lời chào đặc biệt đó cũng vẫn là câu: « Ngài đã sống lại thật rồi! » Các tín đồ ở khắp nơi trên thế giới nói tiếng Hi-lạp, khi gặp nhau, đều reo lên « Christos anestee! », (Đấng Christ đã sống lại) và câu trả lời sẽ là: « Aleethos anestee! », (Ngài đã sống lại thật rồi!). Khi các thánh đồ của Hội thánh đầu tiên cử hành ngày lễ kỷ niệm sự sống lại của thân thể Chúa Jêsus Christ, lời chào mừng nhau của họ thật là tràn đầy sức sống. Họ đã có một đời sống linh động biết bao!

Chúa Jêsus bị đóng đinh trên thập-tự giá chịu chết và chôn, đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại.

Ngày nay, câu chuyện trao đổi nhau giữa vòng chúng ta bằng những lời chào gượng gạo vào ngày lễ Phục sinh thật là tẻ nhạt, nguội lạnh. Chúng ta chỉ nói với nhau rất ít — nếu không bảo là không nói gì hết — về sự đắc thắng cái chết và mồ mả của Cứu Chúa chúng ta. Những buổi hội hè, quần áo mới, những cuộc du ngoạn đã chiếm chỗ của Đấng Christ Phục Sinh trong tư tưởng chúng ta. Cho nên phải suy gẫm lại ý nghĩa của Lễ Phục Sinh là điều tối quan trọng. Chúng tôi xin đứng trên ba quan điểm sau đây để xét lại vấn đề ấy. (1) Tin Lành của ngày Phục Sinh, (2) Những bằng chứng hiển nhiên của Ngày Phục Sinh; và (3) Thăm định giá trị của Ngày Phục Sinh.

Tin Lành của Ngày Phục Sinh.

Tin tức vui mừng của ngày thiêng liêng ấy đã được vị thiên sứ tóm tắt vào buổi sáng của Lễ Phục Sinh đầu tiên khi tuyên bố với mấy người đàn bà tại phần mộ: «Ngài không ở đây đâu. Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán» (Math. 28: 6). Tin Lành của Hội Thánh Đấng Christ là Tin Lành về sự Phục Sinh, và đó là sứ điệp cần thiết cho thế giới chưa biết Đấng Christ ngày nay, vì nếu không có những tin tức vui mừng của Ngày Phục Sinh, thì cũng không thể có Hội Thánh của Đấng Christ. Chúng ta chẳng bao giờ có thể chấp nhận những người theo tự do chủ nghĩa khi họ bảo rằng: «Cái ngày mà quý vị Mục sư dùng số thì giờ có giá trị vào Ngày Phục Sinh để trình bày những lý luận quanh quẩn và cổ lỗ của họ một cách tỉ mỉ và tàn nhẫn mà các thần học gia đầy thiên kiến đã phải bỏ rất nhiều năm để khổ công nghiên cứu một cách vô vị, bây giờ đã xa lắm rồi...» Chúng ta cũng không thể nào nghe theo triết lý ngoại đạo ngày nay khi người ta bảo rằng: «Vì tin vào cuộc sống hiện tại để được giải phóng khỏi những hi vọng, những sợ sệt hão huyền, chúng tôi cho rằng dầu là thần thánh đi nữa cũng không có ai sống được đời đời hay là đã làm người mà còn có thể sống lại sau khi chết, cũng như một con sông dầu chảy mạnh đến đâu, vẫn không thể đến một chỗ nào khác hơn là biển cả».

Sự phục sinh của Đấng Christ là phần chính yếu, gắn liền với Tin Lành. Sau khi sống lại, Chúa chúng ta đã tuyên bố: «Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn dường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại» (Lu-ca 24: 46). Để hoàn tất sự cứu chuộc cho loài người,

phần sau cũng cần thiết y như phần đầu. «Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn», mà cũng có lời chép rằng: «Ngày thứ ba, Ngài sẽ từ kẻ chết sống lại». Sự phục sinh của Ngài là một điều cần thiết mà Đức Chúa Trời đã tuyên bố thật quả quyết. Chúa phán: «(Con Người) phải đi đến thành Giê-ru-sa-lem, phải chịu tại đó nhiều sự khốn khổ... và phải bị giết, đến ngày thứ ba, phải sống lại» (Mat. 16: 24). Một lần nữa các liên tự đã nối liền hai sự kiện của việc phải chịu khốn khổ, tức là *chết* và *sống lại*: «Ngài phải chịu nhiều khốn khổ, (phải) bị giết» rồi «ngày thứ ba phải (theo bản Anh văn) từ kẻ chết sống lại» Dường như Ngài cũng chẳng bao giờ bàn đến Sự Chết của Ngài mà không đề cập đến Sự Sống lại. Khi Giảng ghi lại câu đầu tiên liên hệ đến sự chết của Ngài, ông trích dẫn lời Chúa Jêsus tuyên bố rằng: «Hãy phá đền thờ này đi, trong ba ngày ta sẽ dựng lại» (Giăng 2: 19) rồi Giảng ghi thêm: «Nhưng Ngài nói về đền thờ của thân thể mình». (Câu 21). Chính Chúa chúng ta cũng giải thích Tin Lành của Ngày Phục Sinh như sau: «(Ta) là Đấng sống. Ta đã chết, kìa nay ta sống đời» (Khải 1: 18).

Tin Lành mà Phao-lô rao giảng là Tin Lành của Sự Phục Sinh. Ông viết: «Tôi nhắc lại cho anh em Tin Lành mà tôi đã rao giảng cho anh em... ấy là Đấng Christ đã chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh Thánh; Ngài đã bị chôn, đến ngày thứ ba, Ngài sống lại, theo lời Kinh Thánh» (1 Côr. 15: 1-4).

Trong bài giảng của ông tại thành Anti-ốt xứ Bi-si-đi, Phao-lô đã nói về Chúa Jêsus rằng: «Song Đức Chúa Trời đã làm cho Ngài từ kẻ chết sống lại» (Công 13: 30).

Khi đến thành Tê-sa-lô-ni-ca, «Phao-lô tới nhà hội theo thói quen, và trong ba ngày Sa-bát, biện luận với họ, lấy Kinh Thánh cắt nghĩa và giải tỏ tường về Đấng Christ phải chịu thương khó, rồi từ kẻ chết sống lại. Người nói rằng Đấng Christ này, tức là Đức Chúa Jê-sus mà ta rao truyền cho các ngươi». (Công 17: 2, 3).

Trong thư La-mã, Chúa Jê-sus «theo thần linh của thánh đức, thì bởi sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền phép» (1: 4). Ngài «đã bị nộp vì tội lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng công bình của chúng ta» (4: 25), rồi Phao-lô nói thêm: «Chúng ta sẽ nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu» (5: 10). Ông viết tiếp: «Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại» (6: 4), và «Nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jê-sus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống» (8: 11). «Đức Chúa Jê-sus Christ đã chết, và cũng đã sống lại nữa» (8: 34). Rồi khi ứng dụng chân lý về Sự Sống lại cho các thánh giả của mình, Phao-lô nói: «Vậy nếu miệng ngươi xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng ngươi tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì ngươi sẽ được cứu» (10: 9).

Sứ điệp của Đấng Christ sống lại là Tin Lành về Ngày Phục Sinh. Tất cả những gì Phao-lô đã viết ra cũng chứa đầy sự Phục Sinh của Cứu Chúa như nội dung thư La-mã và những điều kỹ thuật của bốn sách Tin Lành. Tất cả những ai đã chịu khó đọc kỹ Tân Ước, chịu đầu phục sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh,

sẽ tìm được cùng một chân lý quang vinh mà Gilbert West đã tìm thấy. Ông đã cảm thấy rằng những kỹ thuật của các sách Tin Lành đều mâu thuẫn nhau và khoe khoang là mình có thể chứng minh sự sống lại của Đấng Christ không thể nào có được. Tuy nhiên, sau khi đã điều tra, tìm tòi rất kỹ rồi, ông làm chứng: «Tôi đã nghiên cứu tính cách hiển nhiên của việc Chúa sống lại từ kẻ chết và cân nhắc nó căn cứ vào các định luật về tính cách hiển nhiên. Bây giờ thì tôi mãn nguyện vì Đấng Christ đã thật sống lại từ kẻ chết như các sách Tin Lành đã ghi lại, và tôi đã viết quyển sách này để bênh vực cho Sự Phục Sinh của Ngài».

Các nhà phê bình cao đẳng và những diễn giả chuyên nghiệp có đưa ra một thứ «phục sinh tinh thần» đề đề cập đến Sự Sống Lại của thân thể Đấng Christ, nhưng Kinh Thánh bảo rằng lối giải thích ấy thật vô nghĩa. Chính thân thể của Đấng Christ đã chịu chết và bị chôn. Cho nên cũng chính thân thể Ngài đã sống lại. Cơ đốc giáo của Phao-lô theo như các thư tín của ông sẽ trở thành quái gở nếu chính Phao-lô đã tin vào thuyết «phục sinh thuộc linh (hay tinh thần)». Nhưng ông đã tuyên bố: «Bây giờ, Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại». (I Côr. 15: 20). Đó là Tin Lành của Đấng Christ vào Ngày Lễ Phục Sinh đầu tiên, và nó cũng đã trở thành Tin Lành của các môn đồ. Họ cũng tin vào Sự Sống Lại chỉ vì sự kiện Phục Sinh. Cho nên, khi Ngày Phục sinh lộ dạng, chúng ta hãy vui mừng. Tảng đá đã bị lăn đi rồi! Đấng Christ đã sống lại khỏi phần mộ! Ha-lê-lu-gia! Đây là Tin lành của ngày Phục Sinh.

Kỳ sau: Những bằng cứ hiển nhiên của ngày Phục Sinh.

KHÔNG TÌM CẦU — KHÔNG NGĂN CẤM

Chúng tôi có nhận được tài dưới đây của văn phòng Hội Truyền-giáo P.A.L.H. tại Nữu-ước đã soạn và thuyết-trình cho Đại-hội. Thiết-tưởng Hội-thánh Tin-lành Việt-nam cũng cần hiểu về một phong trào chấn hưng ân-tứ nói tiếng lạ như vậy để giữ mình khỏi bị lôi cuốn vào con đường lầm-lạc đáng tiếc. Nay chúng tôi cho đăng-tải trên TKNS để công hiến độc-giả — LTS.

VÀO đầu thế kỷ này, lúc Hội Truyền giáo Phước Âm Liên Hiệp hãy còn là một nhóm nhỏ đang chiến đấu, thì một phong trào tôn giáo đã manh-nha tại California và bành trướng sang miền Đông. Phong trào ấy một phần cũng nhằm mở rộng cuộc phục hưng vi đại tại Wales (Anh quốc), nhưng chẳng bao lâu đã mặc lấy các đặc tánh xa lạ với cuộc phục hưng đó. Trong số các đặc tánh ấy có việc nhấn mạnh đến các ân tứ của Đức Thánh Linh, nhất là ân tứ nói các thứ tiếng lạ. Rồi lẽ đương nhiên là chẳng bao lâu, ân tứ ấy được xem là bằng chứng về sự toàn thiện toàn hảo thuộc linh, và bất chấp những nỗ lực của một số các lãnh tụ ôn hòa hơn, cuối cùng việc nói tiếng lạ vẫn được xem là bằng cứ hiển nhiên và có thật duy nhất của lễ báp-tem bằng Đức Thánh Linh.

Phong trào « Nói Tiếng Lạ »

Lần lần, phong trào ấy được mọi người biết dưới danh hiệu phong trào « Nói Tiếng Lạ » hay « Lễ Ngũ Tuần », dần dần thình thoảng nó cũng được gọi là « Azusa »

là tên đường phố có ngôi nhà thờ mà người ta nhận thấy phong trào ấy xuất hiện công khai lần đầu tiên.

Phong trào « Nói Tiếng Lạ » vốn có nguồn gốc riêng chứ không phải là một chi nhánh tách rời khỏi Hội Phước Âm Liên Hiệp, như có người đã chủ trương một cách sai lầm. Nhưng Hội Phước Âm Liên Hiệp đã nhận thấy ngay được ảnh hưởng của phong trào ấy. Một số tín đồ của Hội chấp nhận lập trường cực đoan của nhóm « Azusa » và bỏ Hội để đi theo đường lối của nhóm đó. Nhiều người khác đã tỏ ra dè dặt, nhưng lại bối rối vì những lời giáo huấn về ân tứ nói tiếng lạ, và cần được sự chỉ dạy cũng như sự hướng dẫn thuần chánh. Về các vấn đề ấy, Tấn sĩ Simpson đã cung ứng thỏa đáng cho họ, cho nên cơn khủng hoảng qua đi và Hội vẫn tồn tại.

Phong trào bành trướng.

Sau một thời gian khá lâu tương đối yên tĩnh, phong trào nói tiếng lạ lại tái hiện mạnh mẽ giữa vòng các tín đồ Đấng Christ ; nhưng điều khá kỳ quặc là nó

lại xuất hiện trong một số các giáo phái đã lâu đời và có tiếng tăm trong lịch sử. Những xuất hiện ấy đã bành trướng mạnh đủ để gây xáo trộn cho một số người trong hội của chúng ta vốn chưa am hiểu phần lịch sử về phương diện thuộc linh của hội, cũng như chưa từng trải sâu nhiệm về các công tác của Đức Thánh Linh.

Phong trào trùng hưng vốn thuộc một bình diện trí thức và văn hóa cao hơn phong trào nói các thứ tiếng lạ nguyên thủy vào thời Azusa trước đó. Nó còn có cả một cái tên mới và êm tai hơn: « phong trào ân tứ », chữ « ân tứ » ở đây là một từ ngữ có tính cách trí thức ám chỉ các ân tứ thuộc linh, nhứt là ân tứ nói các thứ tiếng lạ.

Hội Phước Âm Liên Hiệp am hiểu rất cặn kẽ giáo lý cũng như hiện tượng của phong trào này, bất luận nó được gọi bằng tên gì và xuất hiện ở đâu. Hội đã quen biết với phong trào ấy từ nửa thế kỷ nay và hiểu rõ cả sở trường lẫn sở đoản của người theo phong trào cũng như các ưu và khuyết điểm của chính phong trào đó. Điều dường như mới lạ đối với các nhóm khác, vốn không có gì mới lạ đối với Hội Liên Hiệp. Chúng ta vẫn còn những vết sẹo có thể trình ra làm chứng tích cho cuộc chiến đấu để bảo vệ chân lý từ ngày chúng ta đứng lên chống lại một số người chối bỏ ân tứ của Đức Thánh Linh, và một số khác lại nhấn mạnh rằng việc nói các thứ tiếng lạ là bằng chứng hiển nhiên của lễ báp-têm bằng Đức Thánh Linh.

Phần phân tích của Tấn sĩ Simpson.

Năm 1907, lúc phong trào nói tiếng lạ đạt đến tuyệt đỉnh của nó, Tấn sĩ A. B.

Simpson đã nghiên cứu về phong trào ấy và phúc trình những khám phá của ông cho Đại Hội. Ông đã phân tích phong trào, nhìn nhận các ưu điểm, vạch rõ những sai lầm rồi nêu ra một vài lời khuyên hợp với đạo thuần chánh. Những lời khuyên ấy được Đại Hội thừa nhận và trở thành lập trường chánh thức của Hội.

Bài phúc trình ấy vẫn còn hợp thời, dường như nó chỉ mới được viết gần đây, vào năm 1963, mà thôi. Dầu không phải tất cả các đặc điểm mà Tấn sĩ Simpson viết trong bản phúc trình năm 1907 đều tồn tại cho đến ngày nay, và dầu Hội Phước Âm Liên Hiệp cho đến ngày nay vẫn được cái phước hạnh là đứng ngoài mọi lạm dụng cũng như những thái quá hay chia rẽ liên quan đến phong trào ân tứ, thì dầu sao, thiết tưởng Hội cũng cần trình bày lập trường của mình về vấn đề ấy cho Cơ-đốc giáo giới được rõ.

Trong một buổi họp của Ban Quản-Trị triệu tập tại thành phố Nữu-Uớc ngày 24 tháng 4/1963, toàn thể đã đồng ý biểu quyết bằng phiếu kín rằng chúng ta phải tái xác nhận niềm tin của mình liên hệ đến công tác của Đức Thánh Linh và dùng lại bản phúc trình sau đây làm lập trường bất biến của Hội Phước Âm Liên Hiệp đối với vấn đề ấy:

« Một năm trước đây, bản phúc trình thường niên của chúng ta có đề cập đến việc Đức Thánh Linh đã được ban xuống cách đặc biệt tại nhiều nơi, kèm theo có việc nói các thứ tiếng lạ.

« Lúc ấy, chúng ta đã kêu gọi là cần phải lập tức giữ tinh thần vừa vô-tư vừa thận trọng — một mặt phải tỏ ra cởi mở

đối với tất cả những gì Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta, và mặt khác, khá coi chừng những giáo thuyết giả mạo, ngạo mạn và dối trá. Suốt năm qua, phong trào ấy đã bành trướng theo một đường lối càng khiến chúng ta phải nhấn mạnh thêm vào cả hai thái độ kể trên. Chúng ta tin chắc rằng trong nhiều trường hợp, những ân tứ lớn lao do Đức Thánh Linh đổ xuống đã được kèm theo các trường hợp có ân tứ nói các thứ tiếng lạ đích thực, và nhiều việc lạ thường khác. Điều đó đã xảy ra ngay trong xứ sở chúng ta, lần tại các khu vực truyền giáo của chúng ta ở hải ngoại.

«Phần lớn những việc xảy ra ấy chẳng những đã được nhận thấy là chơn thật, mà còn kèm theo một tinh thần khiêm nhu, sốt sắng và tiết độ, nghiêm chánh, hoàn toàn không có kiêu căng, sai lầm. Chúng ta cũng phải nhìn nhận rằng tại nhiều chi nhánh và tiểu bang nơi phong trào ấy được phát triển mạnh mẽ và được hướng dẫn khôn ngoan, sinh hoạt thuộc linh của tín đồ trong hội đã được sâu nhiệm thêm; họ được nức lòng càng hơn để hăng say trong công tác truyền giáo và trong tự do. Cho nên, nếu người tín đồ nào của Đấng Christ lại e dè chỉ trích không thích đáng hay lên án các phong trào như thế, hay dám tự phụ «giới hạn Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên», thì vấn đề thật vô cùng nghiêm trọng».

Hãy bảo vệ Chân lý và Công tác của Đức Chúa Trời

«Nhưng đồng thời với phong trào ấy và với một cường độ ngày càng gia tăng, nhiều phong trào khác cũng bành trướng khiến vấn đề đã trở thành vô cùng rõ

ràng là số người được đặt làm kẻ chặn bầy của Đức Chúa Trời và quản trị các lễ mầu nhiệm về Đấng Christ rất cần phải cương quyết và không chút sợ sệt để bảo vệ chân lý và công việc của Đức Chúa Trời, cầu xin Ngài cho mình có tinh thần biết «biện biệt những điều khác nhau» và thận trọng giữ bầy nhỏ của Chúa khỏi tay các tà linh hay mê hoặc và các giáo sư giả.

«Một trong những sai lầm lớn lao nhất trong số đó là khuynh hướng chỉ nhấn mạnh vào các bằng cứ hiển nhiên của lễ báp-tem bằng Đức Thánh Linh, đặt tên cho chúng là «Lễ Ngũ Tuần» dường như ngoài số người được ân tứ nói tiếng lạ thì không có ai khác nữa đã nhận được Đức Thánh Linh, và như thế, đã khiến cho nhiều Cơ-đốc-nhân chơn chánh từ bỏ niềm tin để đắm đầu vào chỗ lo âu, tăm tối, hoặc khiến họ đeo đuổi để tìm cầu những bằng chứng đặc biệt khác được tỏ ra trong họ, khác hơn chính Đức Chúa Trời. Một khuynh hướng tai hại khác nữa là việc sẵn sàng từ bỏ niềm tin cậy lớn lao mà Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta trong việc cứu rỗi tội nhờn, thánh hóa người tín hữu, để đi tìm những dấu lạ và phép lạ đặc biệt.

«Lúc nào chúng ta muốn tìm cầu bất cứ điều gì kém hơn là Đức Chúa Trời, thì chắc chắn chúng ta bị mất các phước hạnh cao cả nhất của Ngài, do đó, rất dễ sa vào những ngõ ngách phụ thuộc và những sai lầm trầm trọng.

«Một tai hại khác là tinh thần chia rẽ, chống đối và khiến nhiều người trong chúng ta từ bỏ công tác Đức Chúa Trời đã kêu gọi họ làm để theo một giáo thuyết hay

một tụ mới nào đó, có lẽ ít được biết đến và ít được thử nghiệm hơn. Trong nhiều trường hợp công tác của Hội Liên Hiệp chúng ta hầu như đã bị bỏ dở vì những phân tâm hờ hững đó, và nhiều người đã quên mất lời hứa nguyện làm công tác truyền đạo của họ để dẫn thân vào công việc gây chia rẽ và thường thường là gây cay đắng, tranh chấp. Chắc chắn rằng tinh thần của Lễ Ngũ Tuần là tinh thần hòa nhã, yêu thương và hiệp một thánh khiết, và khi chúng ta đã nhận được đầy đủ Thần Linh của lễ báp-tem, chúng ta sẽ giống như các môn đệ của Chúa xưa kia, tức là sẽ đồng tâm hiệp ý với nhau.

Một số người muốn được uy quyền nói tiên tri.

« Một trong những khuynh hướng đáng lo ngại nhất của phong trào này mới phát triển gần đây tại nhiều nơi dưới hình thức một loại uy quyền nói tiên tri mà một số người đã đòi hỏi đối với lương tâm kẻ khác; nhiều người cả đàn ông lẫn đàn bà đều tìm đến họ mong được khuyên bảo, chỉ dẫn trong các vấn đề riêng tây phải làm thuộc phạm vi thực tiễn, thay vì phải trực tiếp trông mong được chính Đức Chúa Trời xúc dầu cho, và vâng lời Ngài thay vì nghe theo loài người. Người ta bảo rằng trong nhiều trường hợp, các Cơ - đốc - nhân thuộc cả nam lẫn nữ giới đã đến với các nhà tiên tri mới này gần như người thế gian đến với các đồng bóng và thầy bói, nghe theo lời khuyên của họ bằng một thái độ mê tín thụ động đến độ rất dễ đưa đến mọi nguy cơ của việc xưng tội của Công giáo La-mã, hoặc những ảo tưởng của phái thông linh học.

« Các hậu quả trầm trọng đáng ngại này thường trái ngược với việc làm của Hội Liên Hiệp chúng ta, vì các lãnh tụ khôn ngoan đều cương quyết theo đúng Kinh Thánh, hoàn toàn dành cho Đức Thánh Linh quyền tự do vận hành theo ý chỉ tế tri của Ngài trong lòng và trong các nhóm người thuộc về Ngài, dầu có những bộc lộ đặc biệt hay không, nhưng cũng đồng thời giữ cho công tác và công tác viên theo đúng chiều hướng của Lời Chúa, đánh tan mọi xáo trộn, hỗn loạn, cuồng tín và giáo thuyết sai lầm, loại trừ các cấp lãnh đạo thiếu khôn ngoan, thiếu từng trải, đề trung thành theo đuổi công tác đặc biệt của Đức Chúa Trời đã phó thác cho chúng ta, tức là việc cứu linh hồn người ta, gây dựng các tín hữu và rao truyền Tin lành cho thế gian.

« Như vậy, trong những hoàn cảnh khó khăn nhất, các chi hội lớn nhất cũng như các chi nhánh mạnh mẽ nhất của chúng ta đã giữ được sự hiệp một, trật tự, quyền năng và phước hạnh thuộc linh» *(Chấm dứt phần thuyết trình của Tấn sĩ Simpson).*

Yêu thương và thông cảm trọn vẹn.

Cuộc phục hưng hiện tại liên hệ đến các ân tứ thuộc linh là điều chúng ta không thể bỏ qua mà không đếm xỉa gì tới. Với tư cách những Cơ-đốc-nhân đã dâng mình trọn vẹn, chúng ta phải có thái độ yêu thương và thông cảm trọn vẹn. Lẽ dĩ nhiên là một số Cơ-đốc-nhân có tư cách không chỗ chê trách đã gia nhập phong trào ân tứ hiện nay. Nhưng ân tứ nói tiên tri thuộc loại những điều dễ bắt chước và ngay trong bản chất, vốn có thể bị lạm dụng và đưa đến chỗ thái quá không biết đâu là bờ bến.

Tấn sĩ Simpson có nêu ra một thí dụ

trong bản phúc trình của ông: « Một hậu quả khác của phần ảnh hưởng chúng ta vừa đề cập đến là việc gởi ra ngoại quốc những phái đoàn các Giáo sĩ thiếu từng trải và tự-mình-tấn-phong-chính-mình căn cứ vào một ấn tượng có vẻ thành thật của riêng họ là Đức Chúa Trời đã cho họ biết tiếng nói của các dân tộc mà họ phải giảng Tin lành cho. Nhiều đoàn người không chuẩn bị, không được lãnh đạo đúng đắn và thiếu hậu thuẫn hợp lý như thế, đã đến các xứ ngoại đạo để chỉ nhận thấy rằng mình bị mắc cạn trên một bờ biển xa lạ mà không nói được một tiếng nào cho người ta hiểu, không có phương tiện hậu thuẫn nào hết, có khi cũng không có cả phương tiện hồi hương nữa! Những nạn như vô phước của loại ấn tượng thành thật nhưng bị hướng dẫn sai lầm đó đã phải trông cậy vào sự bố thí của người lạ và sau khi gặp nhiều khổ nạn lớn lao mà phần lớn phải khó khăn lắm mới vượt qua nỗi đã bị bắt buộc phải hồi hương và hoàn toàn thất vọng, bất mãn và đau lòng. Có vài trường hợp các chi nhánh của Hội Liên Hiệp chúng ta đã bị các đoàn người ra đi như vậy gây trở ngại trầm trọng đến độ phải bỏ dở chương trình hoạt động và trạng thái căng thẳng do sự việc ấy tạo ra phải đợi nhiều năm mới lắng dịu được. Các tân Giáo sĩ đã bị cám dỗ bỏ dở việc học tiếng bản xứ để phí công chờ đợi ân tứ siêu nhiên để nói tiếng lạ ».

Chúng ta phải chú tâm vào Đấng Christ

Chúng tôi khuyên người trong Hội chúng ta phải chú mục vào Thân Vị của Đấng Christ trong mọi trường hợp muốn được các ân tứ của Đức Thánh Linh.

Chúng ta phải đặt Chúa Jêsus Christ làm mục tiêu, làm đối tượng, đề thương xuyên chú tâm vào, chớ không phải là các ân tứ, và càng chắc chắn hơn nữa là không phải chỉ chú ý vào một ân tứ nhỏ mọn nào trong các ân tứ mà thôi.

Lời Đức Chúa Trời và lịch sử Cơ-đốc-giáo đều đồng ý với nhau để dạy chúng ta rằng Hội thánh chỉ được an toàn khi nào giáo hội biết nối gót chính Đấng Christ, và sẽ gặp nguy hiểm trầm trọng nếu chịu để cho những điều thua kém Ngài che khuất mặt Ngài đi.

Lời dạy bảo của Kinh Thánh.

Chúng ta tin lời dạy của Kinh Thánh bảo rằng ân tứ nói tiếng lạ là một trong các ân tứ của Đức Thánh Linh, rằng nó có thể hiện diện trong một hội chúng các Cơ-đốc-nhân bình thường như một ban tứ cao cả của Đức Thánh Linh, theo ý Ngài muốn. Chúng ta không tin có một bằng chứng hiển nhiên nào trong Kinh Thánh dạy rằng nói tiếng lạ là dấu hiệu duy nhất của người được đầy dẫy Đức Thánh Linh, cũng không tin rằng theo chương-trình của Đức Chúa Trời thì tất cả các Cơ-đốc-nhân phải được ân tứ nói tiếng lạ. Ân tứ đó là một trong nhiều ân tứ và có thể được ban cho một vài người để tất cả mọi người cũng được ích lợi.

Thái độ phải có của quý vị Mục sư và tín hữu đối với ân tứ nói tiếng lạ là: « Không tìm cầu, không ngăn cấm ». Đó là điều chúng ta có thể xem là khôn ngoan trong giai đoạn này.

(Lập trường trên đây đã được Ban Quản-Trị Hội Truyền Giáo Phước Âm Liên Hiệp họp ngày 4 tháng Tư 1963 chấp nhận để phổ biến cho các hội viên và thân hữu)

(xem tiếp trang 39)

BÁN SỞ RUỘNG 40 ĐỒNG ĐI HỌC KINH-THÁNH

● Mục-sư trí-sư TRẦN MAI



I — Dưới đây tôi xin lược-thuật về sự CHÚA kêu gọi cứu tôi và dùng tôi những năm đi hầu việc Ngài.

Tôi sanh-trưởng trong nhà NHO-GIÁO, cha và anh tôi qua đời sớm, còn bà mẹ và một em trai cho nên tôi tin CHÚA không có sự ngăn trở trong gia-đình, sau đó mẹ và em tôi cũng tin CHÚA.

Lúc thanh-niên tôi từng làm ĐIỂN-LỄ và ĐIỂN-NHẠC. Tôi rất ham thích cồ-nhạc, và tin tưởng về Tôn-Giáo. Lúc 20 tuổi tuy đạo TIN-LÀNH chưa đến VIỆT-NAM nhưng đã có người đi bán sách Đạo bằng chữ Tàu. Tôi được đọc một quyển SÁNG THỂ-KÝ có chép: Ông Á-DƯƠNG và bà HẠ-KHUÊ phạm tội ăn trái cây cấm, nên bị ĐỨC CHÚA TRỜI đuổi ra khỏi vườn Y-DIÊN, Tôi liền đến hỏi ông thầy đồ rằng: Truyện tích này ở nước nào? Thầy trả lời: «Ta cũng không biết» Dầu vậy tôi cứ để ý.

II— Năm 1923 Ông PHAN-NHÚT-THUYỀN đã tin CHÚA ở ĐÀ-NẴNG có nhiều lần mời Cụ JEFFREY, cụ HOÀNG-TRỌNG-THỪA và cụ LÊ-VĂN THÁI vô làm chứng tại nhà ông ở làng HÀ-TÂN; có người bạn cho tôi biết đến nghe, đồng thời cũng có ông DUY-CÁCH-LÂM đến nghe, sau khi được cụ LÊ-VĂN

THÁI trả lời các câu hỏi, chúng tôi đồng tin CHÚA. Bắt đầu từ đó tôi thấy lòng tôi được đổi mới, trước kia tôi ham mê tội-lỗi bao nhiêu, thì được CHÚA cắt ra hết, dầu tôi chưa biết lễ-đạo cứu-rỗi nhiều, nhưng cứ dạn dĩ làm chứng cho người khác. Lúc đó vợ tôi đã qua đời hơn một năm, tôi rất ham đọc sách Đạo, phần nhiều là chữ TÀU, chưa có KINH THÁNH TÂN-CỰU-ƯỚC bằng Quốc-Văn, chỉ có TÂN-ƯỚC, và các sách khác như TRANH-MINH-TÂM, NÓI LƯỢC VỀ ĐẠO-LÝ v.v...

III— Năm 1924 chi-hội ĐẠI-AN được sơ-lập. Ông PHAN-NHÚT-THUYỀN và các ông khác khuyến - khích tôi đi học KINH-THÁNH nhưng tôi không dám, vì tự nghĩ văn-hóa kém và không có tài khẩu biện, song các ông ấy giải-thích: *Đi truyền đạo không phải cậy tài riêng, bèn là nhờ ân-diễn và ĐỨC THÁNH-LINH soi sáng* Tôi bèn nghe lời khuyên ấy, bán sở ruộng đủ 40\$00 đi học KINH-THÁNH vào năm 1925.

IV— Năm 1926 cưới vợ, được sai đi hầu việc CHÚA ở TAM-KỲ sơ-lập. Khi ấy tôi rất lo sợ, tuy đã học KINH-THÁNH được một năm, nhưng trình-độ hiểu các lễ đạo, nếu đem so-sánh với một tín-đồ

ngày nay thì tôi rất kém xa. Vì lúc bấy giờ chưa có **THÁNH-KINH BẢO, BÀI-HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHẬT** và các sách giải-nghĩa khác như ngày nay. Khi tôi đến **TAM-KỲ** thì liền gặp sự thử-thách và bị bắt bớ, nhà thờ và tư-thất chưa có, phải ở một nhà thuê, mỗi tháng 1\$00. Ngày **CHÚA-NHẬT** nhóm thờ **CHÚA** trong nhà bà tín-đồ tin-kính. Bà đó bị bên kia cám-dỗ đi đọc kinh, họ cám dỗ không được, họ tức mình, bèn mắng ông **LUTHER cải-chánh**, họ kiên lên Quan **PHỦ**, Quan bắt tôi lên, cấm không cho giảng **TIN-LÀNH. HỘI-THÁNH** lúc đó phải biết nhờ cậy **CHÚA**.

Số tín-đồ chỉ có hơn 20 người, chúng tôi nhóm lại ngày **CHÚA NHẬT Cầu-nguyện nhiều hơn là giảng**; mỗi tín-đồ vô luân đờn ông đờn bà đều quỳ xuống nền nhà mà cầu nguyện từ sáng đến trưa. Không chiều theo đồng-hồ, mỗi người đều thành-tâm khẩn nguyện, nài xin, thật là **HỘI-THÁNH thật-thà đơn-sơ** biết hạ mình, nên **CHÚA** có nhậm lời. Sau đó được tự-do nên mới có mở-mang kết-quả cho đến ngày nay. Năm 1927 tôi về học **KINH-THÁNH**, năm 1928 đến hầu việc **CHÚA** ở **BÀ-RIÁ**, năm 1929, về học **KINH THÁNH**, năm 1930 tốt-nghiệp, mẹ tôi qua đời năm đó, và tôi ra hầu việc **CHÚA** ở **HUẾ**, năm 1934 đến hầu việc **CHÚA** ở **CẦM-LONG**, năm 1939 đến hầu việc **CHÚA** ở **KHÁNH-BÌNH**, năm 1943 đến hầu việc **CHÚA** ở **NINH-HÒA**.

Trước khi Quân **PHÁP** tái-chiếm ngày 26-2-49 họ nã Mọt-Chê từ biển **HÒN-KHÔI** lên: Chánh - Quyền ở đó ra lệnh nhân-dân phải bỏ hết chạy lên làng **TRƯỜNG-LỘC** ở được 2 tháng 10 ngày Quân **PHÁP** khủng-bố tàn-sát nặng quá, nên chúng tôi phải về quê-hương gần **HỘI-THÁNH ĐẠI-AN** là ngày 17 tháng 5 năm 1946, tôi hiệp với ông **KIỀU-TOÀN** hầu việc **CHÚA** tại **ĐẠI-AN**. Năm 1950 tôi bị bệnh, nên xin về hưu.

V— Những ơn phước **CHÚA** ban cho tôi là những **HỘI-THÁNH** ở thôn-quê như: **CẦM-LONG, KHÁNH-BÌNH** vì phần nhiều tín-đồ chất-phát, thật-thà, có lòng kính-trọng **MỤC-SU**, mặc dầu tiền lương mỗi tháng không tới 30\$00, nhưng tôi vẫn thỏa mãn vui-vẻ hầu việc **CHÚA**, và những năm về hưu tôi làm chứng dất đem bà con bên nội, bên ngoại nhiều người tin **CHÚA**. Còn những lúc gian-khổ khó nhọc nhứt là khi tản cư ở **TRƯỜNG-LỘC**, vì nhà nhỏ, gia quyến tôi gồm 9 người, chỉ tôi và con trai tôi được nằm trên ván, còn bao nhiêu thì phải trải lá chuối khô xuống đất và trải chiếu lên trên nằm như vậy là 2 tháng 10 ngày; khi chạy về quê, phải đi theo đồng-bào tản-cư từ trong về **QUẢNG-NAM, HUẾ** vì sợ khủng bố, nên không dám đi quốc-lộ, mà phải đi theo bờ ruộng, lội suối, băng rừng, khổ hơn nữa là một đứa con nhỏ được 3 tháng 10 ngày qua đời ở **TRƯỜNG-LỘC**; khi đi tôi phải ẵm một đứa 5 tuổi, nhà tôi ẵm một đứa 3 tuổi, chịu vất vả ngủ dọc đường 4 đêm từ **NINH HÒA (KHÁNH-HÒA)** ra tới **TUY-HÒA** mới có xe lửa; ở đó 2 đêm chờ mua được vé xe lửa về tới **KỲ-LAM** cứ tiếp tục đi bộ như vậy về đến **ĐẠI-AN** cộng là 8 đêm ngày.

VI— Sự ước vọng của tôi là muốn cho con trai con gái đều dâng mình đi hầu việc **Chúa**, nên năm 1952 cho con trai tôi là **TRẦN-XUÂN-NGHIÊM**, tìm đường ra **ĐÀ-NẴNG** học **KINH-THÁNH**, khi học được một năm bị động-viên, rồi đi lính từ đó đến nay không đi hầu việc **CHÚA** được.

ĐỊA CHỈ: Mục-sư trí sự **TRẦN MAI**
Hội thánh Tin lành An Hải
ĐÀ-NẴNG

Một Trang Tư-Tưởng

1. Lạy Chúa, xin giúp con bớt những bận-rộn thứ-yếu để có thêm thì giờ cầu-nguyện.

2. Nếu bạn đặt đức-tin tuyệt-đối nơi Đức Chúa Trời để cầu-xin một ơn-phước đặc-biệt, mà Ngài đáp: KHÔNG, thì bạn có thối-lui chẳng (Đa-ni-ên 3: 16-18)?

3. Nếu mất hết hi-vọng ở đời sau, thì có thể mất luôn hi-vọng ở đời này. Ngược lại, nếu mất hết hi-vọng ở đời này, thì có thể mất cả hi-vọng ở đời sau.

4. Anh sa-tan ơ, anh « có lòng tốt » muốn tôi nghỉ-ngơi, thôi hầu việc Đức Chúa Trời, nhưng không được, anh ạ. Vì nếu thôi hầu việc Ngài, tôi sẽ bắt đầu hầu việc anh ngay.

5. Con-cái và tôi-tớ của Đức Chúa Trời phải tiến lên như những chiến-sĩ hùng-dũng, hiên-ngang, chớ không như người bại chổng nạng khó-nhọc.

6. Tại sao bạn tự nhận là đồng đi với Đức Chúa Trời dẫn đến Thiên đàng, mà mắt lại nhìn chăm vào thế-gian và chơn lại bạo bước theo sự dắt-dẫn của ma-quỉ?

7. Nếu chúng ta khuyên tín-hữu vác thập-tự-giá theo Chúa, mà chính mình lại lẩn-tránh thập-tự-giá, thì quả là chất gánh nặng trên người khác, còn chính mình đi dạo mát.

8. Thủ-lãnh ở cấp càng cao, thì phải vác thập-tự-giá càng nặng. Nếu chẳng có như vậy, thì phải xét xem mình có ngồi đúng chỗ không?

9. Làm thiện khi bị hoạn-nạn mới thật cao-quí; làm ác khi được thanh-vượng mới thật tàn nhẫn.

10. Lạy Chúa, xin đưa chúng con đến chỗ chỉ có thể tiến, chớ không lùi được nữa.

11. Nếu tiếp-xúc với người đầy dẫy Đức Thánh-Linh mà không làm theo sứ-diệp của người ấy, thì sẽ chuốc lấy tai-họa.

12. Khi tôi-tớ Đức Chúa Trời bị thử-thách nặng-nề hơn, thì đó là dấu hiệu Ngài muốn dùng ông (bà) làm công-việc lớn-lao hơn.

ĐỖ ĐỨC TRÍ, Saigon

người thù yêu dấu

★ UYỄN PHƯƠNG



THANH bước theo hành lang, sân trường vắng lặng. Những buổi chiều êm như hôm nay, Thanh vẫn thường ôm xấp cours ngồi ở bậc thềm này. Không có được khả-năng chăm chú mãi vào một vấn đề, Thanh vẫn thích lối học một lúc rồi lại nhìn trời mây một lúc, thành thơi hơn. Trước mắt Thanh những cánh hoa màu tím quen thuộc của trường nhẹ nhàng rung trong gió. Ngậm ngùi Thanh nhớ có đôi lần Thanh muốn hái tặng Thủy đóa hoa kia.

Bây giờ là tháng tám. Mùa thi chưa qua, Thủy sẽ còn đến trường, sẽ còn

đi qua khoảng đường này. Thanh muốn bằng cử-chỉ hôm nay âm-thầm nói một lời từ biệt. Thanh yêu Thủy, không nghi ngờ gì về tình yêu đó và biết rằng khó quên được hình ảnh hôm nay. Đã đôi lần Thanh mời Thủy nghe giảng Tin Lành, Thủy đến một lần, lần đó lòng Thanh như mở hội. Nhưng chỉ một lần đó rồi thôi. Mỗi lần Thanh nói về Chúa, Thủy tìm cách lảng sang chuyện khác. Khi Thanh nói về tình yêu của chàng, Thủy lắng nghe nhưng không chấp nhận rằng Thiên - Chúa là lý-do ngăn cách những kẻ yêu nhau. Nàng sẽ giữ tôn-giáo của nàng và sẽ không ngăn cản Thanh theo đạo của Thanh.



Thanh đã suy nghĩ rất nhiều. Nếu sự kết-hợp này có được, Nếu Thủy giữ đúng lời hứa không quấy rối Thanh, Thanh có đủ bình - thản để đi đến một hôn-nhân không vinh danh Chúa? đủ lạnh lùng nhìn lại mặt bạn bè trong Hội-thánh của Thanh? Và mai sau Thanh sẽ cảm thấy thế nào nếu mỗi bữa cơm, Thanh âm-thầm cầu-nguyện cảm-tạ một mình, mỗi sáng Chúa-nhật Thanh sẽ đến nhà thờ và vợ Thanh đi nơi khác. Liệu vợ Thanh có không ghen tương bóng gió mỗi lần Thanh nhóm họp, hoạt-động cho giáo-hội? Rồi các con Thanh, Thanh sẽ dạy dỗ chúng nó thế nào? Hạnh phúc sẽ đến với hôn-nhân này hay địa-ngục trần-gian đang chờ đón? Thanh không nghi ngờ tình yêu, ít nhất tình yêu ở Thanh, nhưng không tin chắc vào hạnh-phúc. Mà hạnh - phúc nếu quả là của Chúa ban cho hẳn phải toàn vẹn, không một chút đau lòng.

Nhiều đêm nhìn hòa châu rơi rụng, Thanh thấy lòng mình tươi-bời như bóng lá dừa khiêng đồ ngoài sân. Thanh nghĩ đến câu văn chàng từng đọc « kẻ thù của Thượng-Đế chính là tình yêu ». Người viết chuyện không phải là một Cơ-đốc-nhân. Tình yêu tác-giả nói đến là tình yêu đôi lứa. Mĩa-mại thay khi tình yêu này lại là thù nghịch của Chúa yêu thương. Thanh không muốn suy-luận sâu xa về câu đó. Thanh chợt nhớ đến nó vì hình ảnh Thủy vừa hiện về như một thử-thách đức-tin, như một kẻ thù yêu dấu.

Người yêu ta chăng? Người yêu ta hơn những người này chăng? Người yêu ta hơn những kẻ thân yêu của người trong cuộc đời này chăng? Người yêu ta đủ để đón rước ta làm chủ cuộc đời người chăng? Người yêu ta đủ để bàn thờ ta trong lòng người luôn luôn

có hương thơm bay lên chăng? Người yêu ta đủ để xem sự lời như sự lỗ, để xem sự đau khổ như một ân-huệ chia xẻ sự chết với ta chăng? Người yêu ta đủ để chịu khổ vì ta chăng?

Người yêu ta đủ để bằng lòng chịu sự đau-khổ này chăng?

Thời sinh-viên đã qua, những ngày học ở quân trường đã dứt. Ngày mai Thanh đi, một chân trời hé mở. Thanh đến đây lặng-lẽ từ-biệt người yêu, cảnh cũ, vì chàng đã chọn Thiên-Chúa để đặt lên ngôi. Ngày mai ra sao Thanh chưa biết, nhưng Chúa đã ban cho Thanh Con một yêu dấu của Ngài thì Ngài há sẽ tiếc với Thanh một điều nhỏ hơn sao? Và Thanh biết sẽ có một ngày từ đơn-vị xa viết thư về thăm bạn, Thanh có thể hỏi « Những cây hoa tím trường mình đã cao đến bao nhiêu » mà tình sầu không còn vương vấn.

LÀM CÔNG-VIỆC KHÁC THƯỜNG

Trong một bài giảng, ông Spurgeon đã kể hành-động của người đàn-bà trong Ma-thi-ơ đoạn 26 là việc làm khác thường. Bà ấy đã lấy dầu cam-tùng quý-giá đổ lên Chúa Jê-sus. Bà đã có can-đảm làm một việc khác-thường để biểu-lộ lòng quý-mến Chúa Jê-sus. Ông Spurgeon khuyên chúng ta nên làm như vậy khi phục-vụ Chúa. Ông nói: Khi ông Whitefield mới đến công-trường Kennington giảng lần đầu, ai cũng cho là lạ, vì ông không tìm được cơ-sở nào lớn để hội-họp dân-chúng. Người ta hỏi rằng không có mái che trên đầu hội-chúng thì Đức Chúa Trời có nghe lời cầu-nguyện không? Dân-chúng làm sao có phước khi không được ngồi trên ghế dài có dựa lưng cao? Ông Whitefield bị coi là làm điều kỳ-quái. Nhưng ông ấy cứ đi và thực-hiện việc giảng đạo. Kết-quả là có một cuộc phục-hưng tại đó. Ông Spurgeon tiên-tri rằng: « Trong 50 năm sau, sẽ có những hoạt-động mới vì danh-nghĩa Đấng Christ mà bây giờ nếu ta nghe nói, sẽ vô-cùng mừng-rỡ ». Ông ấy nói không sai. Bao nhiêu cửa đang mở rộng trước mặt ta, ta có dám can-đảm làm chuyện « khác thường » không? Khi có người nào vì lòng yêu Chúa và vì gánh nặng đối với đồng-bào làm điều gì khác lạ, ta đừng kết tội họ hay tìm cách can-ngăn. Ta nên cầu-nguyện cho họ và khuyến-khích họ làm việc « khác-thường ». Hãy phấn-khởi lên! đặt tài-năng nhỏ bé vào tay Chúa Jê-sus, để Ngài sử-dụng, quý-vị sẽ được thưởng những giỏ thật đầy. Xin Quý-vị hãy cứ sẵn-sàng!

*Tất cả dâng Chúa quang-vinh
Cả con người, cả tâm-tình đơn-sơ.
Cả đời, cả những ước-mơ,
Mỗi ngày, mỗi phút, mỗi giờ, không quên.*

(Lượm-lặt)

ĐẠ - KHÚC

« Lạy Thiên-phụ
Đang ngự các tầng trời
Sao Ngài đành quên tôi ? »

Trong khi Ngài vẫn nhớ đến những quả chín
Trong mùa tháng hai
Nhưng Ngài đâu ngó xuống
Tấm lòng tôi đang tan vỡ !

Ngài vẫn nhớ đến những chùm nho chín mọng
Được đưa vào máy ép
Và hơi thở Ngài
Đã thổi tung bốn hướng
Những lá bạch dương
Trong làn gió nhẹ.

Dưới chiếc bàn ép vĩ-đại của Sự Chết
Bộ ngực tôi đang bị nghiền nát

Tôi đã nhìn thấy
Hoa tím nở trên đoạn đường tôi đã qua.
Tôi đã hút mật ngọt của gió
Rồi khép lại đôi mi tàn héo
Để không còn trông thấy
Dù tháng Giêng hay tháng Tư.

Tôi đã mím môi giữ chặt
Những lời đau ấp-ủ trong tim.

Ngài đã đập tan vàng mây thu
Không còn muốn nhìn tôi nữa
Kẻ đã hôn tôi
Phản-bội tôi rồi
Hắn chối dài

Vì tôi chỉ còn độc chiếc áo nghèo nàn...
Trong đêm buồn tại vườn Ô-li-ve
Giăng đã tỏ ra khiếp-nhược
Và Thiên-thần trở nên nghịch-thù.

Cơn mệt lã sau cùng đã tới
Phủ kín mặt tôi
Ôi ! Cơn mệt lã của một ngày đang chết
Và của bình-minh đang phải trở về,
Cơn mệt lã của bầu trời nặng-nề
Cơn mệt lã của vòm xanh biếc.



Giờ đây, con xin cỡi chiếc giày người tuận-đạo
Cỡi dây trói buộc đoạn-trường
Và xin một giấc ngủ.

Từ trong đêm đen,
Con cất tiếng gọi như Jêsus ngày xưa:
« Lạy Thiên-phụ,
Đang ngự các tầng trời
Sao Ngài đành quên tôi ? »

GABRIELA MISTRAL
LINH-CƯƠNG dịch



NẾU TÔI BIẾT

● THI LAM

12 giờ trưa. Độ nửa giờ nữa tôi sẽ về đến nhà. Với tốc độ này chỉ mất 10 phút để xe lăn hết khoảng đường xa lộ còn lại. Mất thì giờ nhất là chẳng đường trong đô thành... Sao mí mắt tôi mỏi quá, chẳng lẽ buồn ngủ??? Tôi cầm tay lái vững lắm nên đưa tay trái lên dụi mắt cũng dễ dàng.

12 giờ 3 giây. Gió ơi, tao thương mi mà tao cũng ghét mi. Giá tao có tấm kính chắn gió như thằng Vũ thì chắc tao yêu mi hoàn toàn. Nhưng chắc lúc đó tao chẳng chạy xe với tốc độ này được. Thôi tha chịu rất mệt.

12 giờ 5 giây. Sao tôi cứ quên mua cặp kính mát hoài. Mỗi lần đi ngang tiệm kính là tôi ngờ ngợ, thèm thèm cái gì nhưng chẳng bao giờ nghĩ ra. Đợi đến lúc gió bụi, ánh nắng chói chang đập vào mắt thế này tôi mới nhớ đến cặp kính mát.

12 giờ 6 giây. Về đến Sai-gon lần này, nhất định tôi tìm mua ngay cặp kính thật tốt. À không biết nên mua kiểu vuông hay kiểu tròn nhỉ?

12 giờ 7 giây. Chạy xe như thế này cũng khoái đấy. Nhưng phải cái nắng quá. Mặt trời ơi, tao thù mi. Giá ban sáng, mấy thằng bạn đừng rủ rê tôi ở lại tắm thêm vài dạo thì tôi đã về đến nhà rồi!!!

12 giờ 9 giây. Sao cái anh chàng Suzuki đỏ phía trước bất lịch sự vậy nhỉ? Đi đường mà cứ nhờ nước bọt thế kia nhớ văng vào người ta sao? Nếu đuổi kịp hẳn tôi phải mắng hẳn một trận.

12 giờ 11 giây. Về đến nhà tôi sẽ tắm một mẻ cho mát, kiểm cái gì ăn cho nhanh rồi còn đi nhóm. À, mình ghé con Lam chở nó đi cho vui. Lâu nay cô bé có vẻ thích mình. Vui.

12 giờ 13 giây. 80 cây một giờ, một phút một ngàn một trăm thước, một giây...?

12 giờ 14 giây. Ủa cái gì đánh rầm đằng trước. Xe hàng, Suzuki đỏ, một xe khác lao vào nữa.

12 giờ 15 giây. Bóp thắng, bóp embroyage, sang số...

12 giờ 16 giây. Sao đường vẫn tuôn tới. Lách bên trái. Không được, mấy chiếc xe đang tuôn tới. Lách bên phải vô lẽ. Không, một bờ dốc thoải thoải. Mà sao xe không ngừng?

12 giờ 17 giây. Cái thắng, cái xe làm tôi chờ người. Đứng ngồn ngang kia thôi miên tôi... bắt tôi ngoan ngoãn lái xe thẳng vào đó. Tôi há miệng nhưng không một tiếng nào thoát ra.

Xác tôi bất động, không còn một chút thời gian nào cho xác tôi sinh động nữa. Hai mươi tuổi chưa tròn đã vỡ. Anh nhìn tôi thương hại, cời áo sơ mi phủ đầu tôi và... quay mặt đi...

Sự chết dưới hình thức này hay hình thức khác đợi tôi và anh trên mọi ngõ ngách của cuộc đời. Tôi chưa sẵn sàng chết thế mà vẫn chết, anh biết đấy. Rất ít người sẵn sàng khi gặp cái chết. **ÁN ĐỊNH CHO CON NGƯỜI LÀ PHẢI CHẾT MỘT LẦN (THẺ XÁC) RỒI SẼ ĐẾN SỰ HÌNH PHẠT (LINH HỒN).** Số phận của linh hồn anh sẽ ra sao khi sự sống vượt khỏi xác thân anh?

TÂM SỰ

của bà NA-Ô-MI và nàng RU-TƠ

(tiếp theo)

Bây nay, tôi vẫn đợi-trông,
Chuộc về sản-nghệp, riêng ông trọn quyền.
Từ ngày dứt mối tơ-duyên,
Theo chân từ-mẫu, đến miền xa-xăm l
Cúi xin: gởi trọn tấm lòng,
« Danh người khuất mặt », muôn năm vẫn còn
Bô-ô, thấu rõ ngọn nguồn,
Cầu Trời giáng phước cho nàng hôm nay
Việc nàng vừa mới làm đây,
Lại còn quan-trọng hơn ngày trước kia.
Thanh-niên đúng lứa, vừa thì,
Nàng không lưu-ý, bất kỳ một ai.
Vẹn niềm sau trước không sai,
Nắng mưa dào-dạt, bao nài gian-nan l
Bây giờ việc đã rõ-ràng.
Ta xin làm trọn lời nàng nói ra.
Bởi dân trong cả thành ta,
Ai-ai cũng biết: nàng là hiền-nhân.
Xét trong, còn có « người thân »,
Ngày mai ta sẽ phân-trần xem sao ?
Người kia, giải-đáp thề nào ?
Hễ người đẹp ý: Kết-giao tâm-hồn !
Bằng không, nguyện Đấng Chí-Tôn,
Ta đem sản-nghệp Mạc-lôn (1) lại nàng.
Đêm nay, xin hãy bình-an,
Rạng-đông nàng phải lo-toan vào thành.
Ru-tơ, về với mẹ mình,
Kể rằng, chân tóc rành-rành kẻ ra.
Ô-mi nghe hết gần xa,
Khuyên con chờ-đợi, biết qua tin lành.
Quả nhiên: đứng tại cửa thành,
Kìa, « người thân » ấy du-hành đến nơi.

Bô-ô hớn-hở chào người,
Xin anh ngồi lại gần tôi nơi này.
Mời ban trưởng-lão đến đây,
Chúng ta tổ-chức: họp ngay hội-đông.
Chờ khi ai nấy ngồi xong,
Bô-ô nói với « người thân » mấy lời :
Ô-mi nay đã về rồi.
Bán luôn sở ruộng của người khi xưa.
Ưu-tiên anh có quyền mua,
Anh nên quyết-định cho vừa thời-gian.
Bằng không, xin nói rõ-ràng,
Đề tôi sớm liệu, chu-toàn ngày mai.
Trước anh, quyền ấy chẳng ai,
Sau anh, chắc hẳn không ngoài quyền tôi.
Khi mua sở ruộng xong rồi,
Phải lo đến vợ của người cửu-nguyên.(2)
Đặng cho nối dõi lưu-truyền,
« Danh người khuất mặt », niên-niên trường tồn l
« Người thân » thấu rõ tâm-hồn
Biết mình không thể làm tròn được đâu.
Vậy nên, khẩn-thiết yêu-cầu,
Bô-ô, anh tính cách nào đẹp yên.
Đúng theo tục-lệ cổ-truyền...
Tôi xin cam-kết: nhường quyền lại anh.
Trước ban trưởng-lão hiện hành,
Toàn dân hội-hiệp cửa thành hôm nay.
Bô-ô, chơn-thật tỏ-bày,
Xin chư quý vị, chứng ngay việc này :

(Còn tiếp)

(1) Chong quá c5 của Ru-tơ. Ru-tơ 4.10

(2) Âm phủ.



PHỤ TRANG

**TRUYỀN-ĐẠO
SÂU-RỘNG**

TINH-THẦN CỘNG-ĐỒNG : CHÌA KHÓA TRUYỀN GIẢNG TIN-LÀNH

KHI bàn đến truyền giảng Tin-Lành, vấn-đề dân số tăng lên bất ngờ là một điều thường được quan tâm đến và phát sinh ra hoặc là thái độ bị quan, thất vọng hay là khẩn cấp chận đứng sự cuồng nhiệt, có khi cả hai. Người ta đang cố gắng giải quyết vấn-đề, bàn cãi đến những giải pháp cho đa số quần chúng như :

1. Giảng Tin-Lành cho đại chúng như trước.

2. Phương cách và phương tiện sử dụng dụng cụ phổ biến cho quần chúng.

3. Một chương trình tổ chức các lớp cá nhân truyền đạo kêu gọi nhiều người tham dự càng tốt, để tấn công toàn diện vào thế giới bị hư mất. Công việc to lớn này dường như đòi hỏi những cố gắng sống động, thu hút, và vượt bậc.

Tất cả các phương-tiện đại chúng phải được quan tâm đến, kẻo Hội-Thánh bị kết tội là bỏ qua những dụng cụ có sẵn trong thời đại trí thức, kỹ thuật này. Tuy nhiên, quá bận tâm với phản ứng đại chúng có thể lãng quên tình trạng của Hội-thánh, mặc dù vẫn có những cá nhân ở đây ở đó được đổi mới. Hơn nữa, trước sự thách thức to lớn như vậy, Hội-Thánh bị cảm dỗ bỏ qua hay coi khinh những năng lực yên lặng, vô hình, nhưng căn bản và đầy

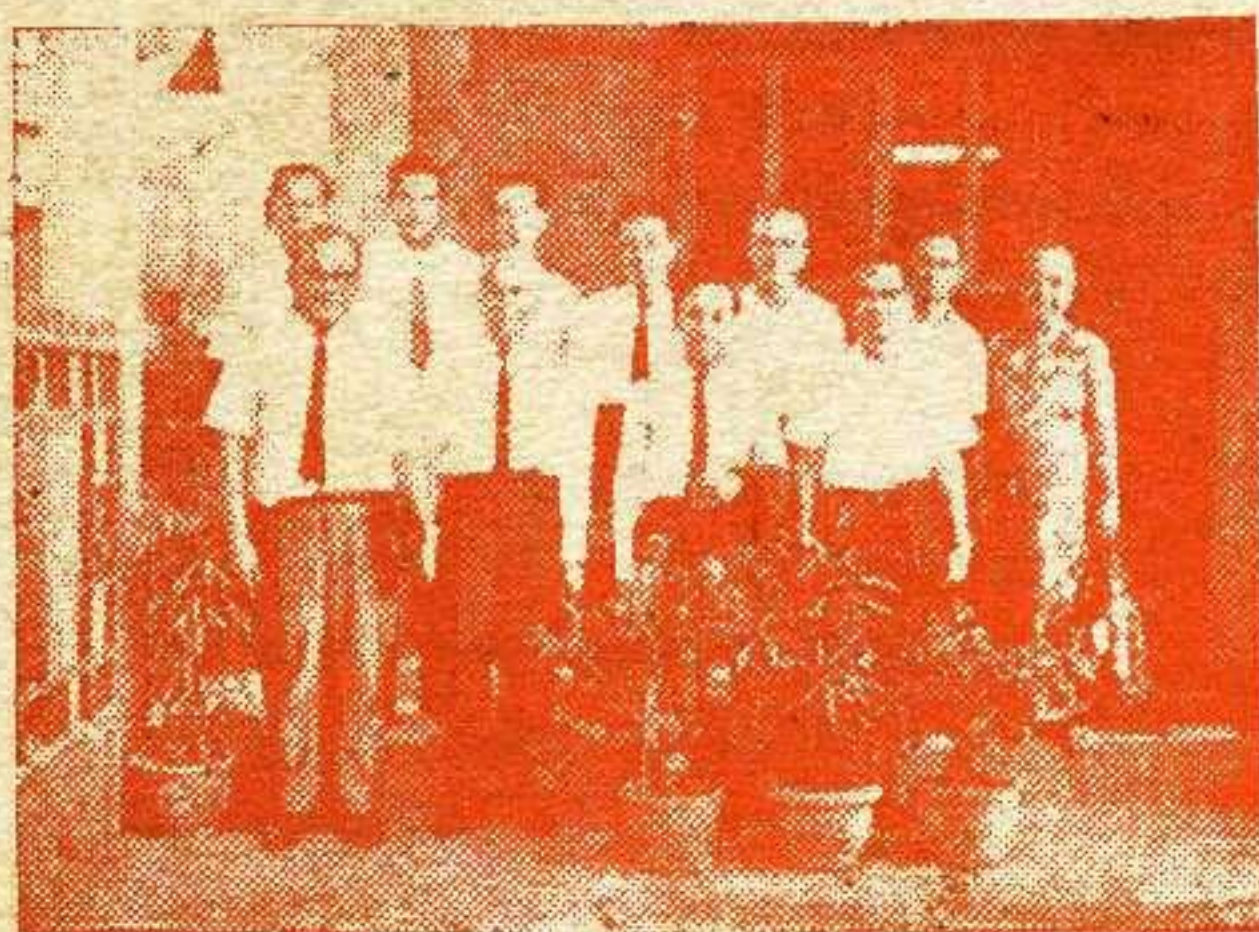
sức mạnh mà Chúa Jêsus nói : Sức mạnh bền chắc của muối và hạt giống, là quyền năng không thay đổi của tình thương.

Chúng ta cần phải nhìn thấy tiềm lực của hội chúng địa phương, chính là hội thánh y như thời Tân-ước ; khi sự sống kết hợp của Hội-thánh chứng tỏ mãnh liệt sự cứu chuộc và sự giải hòa được tuyên bố ra ; khi hội bày giải tính chất của Đức Chúa Trời qua phẩm tính của những liên lạc nội bộ ; khi tín-hữu rải ra và tan biến vào tất cả mọi cơ sở xã-hội chung quanh họ với tình yêu tốt lành và thu hút.

Hãy tưởng tượng ra hằng ngàn Hội-thánh như vậy trong tương lai, nếu mỗi Hội-thánh là cộng đồng thân mật, yêu thương hiến thân, với các tín-hữu quan tâm đến nhau và thương cảm thế-giới lạc loài chung quanh. Mỗi Hội-thánh như « một tập thể những người tin đều có cùng một lòng, một tâm hồn, không ai coi vật gì là của riêng nhưng tất cả đều là của chung » (Công-vụ 4 : 32).

Đây có phải là một giấc mơ không bao giờ có chăng ? Nhưng đó là Hội-thánh theo Kinh-thánh. Đó là sự thực ! Từ Hội-thánh như vậy mới có thể tràn ra làn sống rộng-rãi ngập tới thế gian đang chín mùi để truyền đạo. Sự thực là chúng ta quá bận rộn với cá nhân chủ-

nghĩa đến nỗi chúng ta có một tập thể quên hẳn cộng-đồng, mà cộng-đồng ấy chính là căn bản của đời sống Tân-ước. Tập thể của chúng ta không khát-khao cũng như không thấy cần một cộng-đồng như vậy. Chúng ta cũng chưa bao giờ mừng tượng ra tương lai của một Hội-thánh theo đúng lời dạy và gương mẫu của Tân-ước. Lời khuyên dạy chính ở Tân-ước không nặng về truyền giáo hay giảng Tin-Lành như người ta hiểu, nhưng chính là dạy vai trò của mỗi người tin Chúa trong thân thể Đấng Christ,



Ủy-ban Truyền-đạo sâu rộng địa hạt Miền Đông Nam phần, chụp chung với Huấn luyện viên TĐSR Trung-ương là Giáo-sĩ D.F. Irwin và Mục-sứ Phạm-văn-Năm.

trách nhiệm đối với anh em trong Chúa và sự nương cậy hỗ tương.

Tinh thần cộng-đồng là căn gốc của việc truyền giáo. Một hội chúng không có tinh thần cộng-đồng không thể hoàn thành nhiệm vụ truyền Tin-Lành, mặc dù có khuyến giục hay huấn luyện. Ngược lại, một hội chúng mạnh mẽ về phần linh là hội chúng hiến trọn cho Chúa Jêsus và quan tâm đến mọi người. Việc giảng Tin-Lành sẽ phát hiện tự nhiên, không cần gắng sức, nhưng tiếp nối mãi và kết quả. Không phải chỉ đời sống của cộng-đồng thu hút những kẻ cô đơn,

lạc loài đến sự thân mật, hòa thuận, đón nhận, nhưng khi tín-hữu đi đây đó ắt sẽ phát huy tình thương cứu chuộc cho thế-gian.

Mọi điều Hội-thánh làm không phải đều là truyền Tin-Lành, nhưng mọi điều Hội-thánh làm nên theo đúng lối Tin-Lành. Không một ai trong Giáo-hội lúc nào cũng nói về Tin-Lành (ngay cả nhà truyền đạo chuyên nghiệp); cũng không phải tất cả tín-hữu đều tham gia vào việc chứng đạo trong một thì giờ nào đó (có nhiều người

không có ân tứ nói năng vì nhiều lý do khác nhau). Nhưng toàn thể Hội-thánh, cá nhân cũng như tập thể phải làm chứng về tình thương cứu chuộc của Đức Chúa Trời trong Đấng Christ ở bất cứ việc gì họ làm và bất cứ lúc nào. Làm chứng đạo bằng sự hiện diện và sự thực hành, cũng như bằng lời tuyên bố ra, đều là kết quả của đời sống tràn đầy Thánh-Linh.

Ngay cả sự thất bại và tội-lỗi cũng làm chứng về Đấng Christ; lẽ dĩ nhiên, không phải do chính sự thất bại hay tội-lỗi, nhưng do

cách đối đầu với thất bại và tội-lỗi của người tín-đồ, của cộng-đồng tín hữu Cơ-đốc. Nếu tội-lỗi được che giấu đi, nếu chúng ta làm giả bộ như không phải là thất bại, tội-lỗi, nếu chúng ta viện cớ này cớ nọ để chối hơn là công nhận và xưng tội, không những chúng ta tự làm mất sự tha thứ và ân sủng («Huyết Đấng Christ không thể làm sạch các lý lẽ viện ra để chối, chỉ làm sạch tội»). Chúng ta còn mất tương giao với Đức Chúa Trời. Chúng ta đã không cho thế-gian biết phương thuốc thực nghiệm chữa sự bất toàn của nhân-loại, có sẵn trong Tin-Lành. Công nhận tội và xưng tội mở

cửa cho tha thứ tái tạo và thông công với Đức Chúa Trời và làm chứng cho động lực tuyệt đối có một và thay đổi cuộc đời của sự cứu chuộc.

Điều này được Sứ-đồ Gia-cơ nói rõ: «Vây hãy xưng tội cùng nhau và cầu nguyện cho nhau, để anh em được chữa lành» (Gia-cơ 5: 16). Điều này được nói đến trong một khúc Kinh-Thánh ghi một lời hứa cho sự cầu nguyện mà Hội-thánh nói chung thường bỏ qua. Thiếu sự xưng tội như vậy giữa anh em, sự cởi mở, thành thật như vậy — đi trong ánh sáng như vậy — tức là bỏ qua và không tin lời hứa chữa lành, sự thông công sẽ thất bại và cộng đồng sẽ thoái hóa.

Xưng tội cùng nhau trong mỗi thông công nguy hiểm lắm vì nó khiến mình bị yếu thế vì vậy chúng ta nghĩ ra những lý luận khôn ngoan để biện minh cho thất bại. Chúng ta ăn mình sau những mặt nạ lúc nào cũng làm mặt lạ với nhau, và làm gián đoạn mỗi thông công chân thật mà Lu-ca đã nói đến trong Công-vụ đoạn 2: 47, phần chính của Cơ-đốc-giáo khởi đầu tức là giáo lý dâng hiến và cầu nguyện.

Xưng tội với Chúa và với nhau rất cần yếu cho cộng đồng. Nghịch lại là đang đi trong tối tăm, ngăn cản cộng-đồng.

Nguy hiểm của tình-trạng khép kín đối với nhau trong Chúa là bị khép kín đối với ân-huệ của Chúa. Tự do mất đi, thay thế vào đó hình thức, và Hội-thánh cho thế-gian thấy một hình-ảnh không ân-huệ, không tình thương, phi-nhân, không đón nhận.

Nói thẳng ra, chúng ta phải nghĩ lại và phê bình những thái độ cũ kỹ của chúng ta đối với việc truyền giảng Tin-Lành. Nếu chúng ta có thể tạm thời để sang một bên các quan điểm cũ của ta để tìm lại xem Tân-ước nói gì về truyền Tin-Lành, có lẽ chúng ta sẽ ngạc nhiên ở một vài chỗ ghi chép liên quan đến vấn-đề. Chúng ta sẽ thấy rằng vấn-đề không được coi như một công-tác phải thực hiện, một hoạt động của đời sống giáo-hội — cũng không phải là vai trò chính của giáo hội nữa. Hơn thế, giảng Tin-Lành là một

công-việc xảy ra khi nào Hội-thánh thực sự có tinh thần cộng-đồng, thật sự thông-công, thật sự được tái tạo và đang đổi mới.

Người ta thường nghe nói rằng nếu hoàn cảnh thuận lợi hơn thì Hội-thánh có thể hoạt động cứu người hữu hiệu hơn. Tuy nhiên so với thời đại của Hội-thánh Tân-ước, thời chúng ta còn dễ dãi, thân hữu hơn nhiều. Thời đó người ta đối đầu với một nền văn hóa hung bạo, hiểm khích, thối nát, chống đạo, sa đọa, vô-luân. Phải giải thích thế nào đối với sự bền vững của thiểu số trung-tín nhỏ bé ở giữa thế-giới bệnh hoạn lạc loài khi ấy?

Hãy đề ý rằng Chúa Jêsus đã chỉ định mười hai người, để ở với Ngài và để sai đi giảng đạo (Mác 3: 14). Đối với cả thế gian, Chúa để riêng ra cho Ngài mười hai người và đem hết tâm lực dạy họ trong ba năm ngắn-ngủi. Đó chính là trường họ học, họ được chuẩn bị làm công-việc mà Ngài khởi đầu rồi họ phải tiếp tục. Học thức của họ có những gì? Họ đã học gì để có thể đi giảng? Họ có được dự các lớp giảng thuyết không? Họ học triết hay là Tôn giáo? Học thần đạo hệ thống chẳng? Nhân chủng chẳng? Xã-hội chẳng? Theo một phương diện họ có học cả vì chắc-chắn rằng các đề tài này có trong những năm họ được huấn luyện. Họ đã học nhiều về Chúa Jêsus, về Đức Chúa Trời, Ngài đã vào lịch sử để phục vụ, họ học về con người, về chính họ.

Nhưng trên hết, họ học cách sống với nhau, nương chịu nhau, phục tòng nhau, khuyến khích nhau, cầu nguyện cho nhau, yêu thương nhau. Họ học về tinh-thần cộng-đồng, họ thực hành mỗi ngày, mỗi giờ, dưới sự hướng dẫn tế nhị của người thầy giáo ôn nhu nhất, hạ mình nhất trong nhân loại, kẻ tội tở của tội tở, sự sống của người ấy làm giá chuộc nhiều người. Những gì họ học được đã đem vào đời sống giáo hội sau lễ Ngũ Tuần.

Việc xảy ra trong lễ Ngũ Tuần mà rõ-ràng là tâm điểm của mọi việc khác trong đức-tin ban đầu ấy là tinh-thần cộng-đồng ôm lấy một sự kiện xã-hội hoàn-toàn duy

nhất đã được phát sinh. Các môn đồ rời rạc được thu hút vào một sự hợp nhất do lễ báp tem của Thánh Linh. Họ trở thành một cơ quan không thể chia cắt, không thể tách rời, đó là Thân thể Đấng Christ, — Hội-thánh.

Bồng nhiên họ là chi thể của nhau, phụ thuộc vào nhau, cần đến nhau, được Chúa điều hòa để không có một bất hòa nào trong thân. Sự điều hòa ấy tinh-tế và đầy đủ đến nỗi các chi thể lo cho nhau. Nếu một chi thể bị đau thì tất cả chịu đau đớn; nếu một chi thể được vinh dự thì tất cả đều hưởng lây. Chính sự cộng-đồng thông công này đã là sức mạnh của Hội-thánh đầu tiên, khởi nguyên của cuộc truyền giáo.

Trong bài giảng trên núi, Chúa nhấn mạnh về một tập thể hòa hợp của những tín-hữu. «Vây nếu khi các người dâng của lễ ở bàn thờ, mà nhớ lại anh em các người có gì nghịch với các người; hãy để của lễ tại đó trước bàn thờ và đi; trước nhất hãy làm hòa với người đó rồi trở lại dâng của lễ. Vì nếu các người tha lỗi cho anh em, cha các người sẽ tha lỗi cho các người; nhưng nếu các người không tha thứ vi phạm cho anh em thì cha các người cũng không tha thứ cho các người.»

Ai có thể lường được sự rạn-vỡ vô hình trong một hội-thánh chỉ vì không tha thứ và lãnh đạm xa cách nhau, mặc dù lúc nào cũng cầu bài cầu nguyện chung? Nếu chúng ta không tha thứ vi phạm cho người khác, cha chúng ta cũng không tha thứ cho chúng ta. Không một của dâng nào, không một công-việc làm nào cho Đức Chúa Trời có thể thay thế cho việc hòa giải thường xuyên giữa những tín-hữu. Không tha-thứ là ở mãi trong tình trạng không được Đức Chúa Trời tha thứ — vì sự thông công đã bị phá vỡ giữa người không tha thứ, người anh em phạm lỗi và Đức Chúa Trời.

Tín hữu ở UGANDA Phi Châu đã được liên-tiếp đổi mới trong nhiều năm nay, bị quyết của họ giản-dị lắm. Họ tính số



Giáo-sĩ D.F. Irwin trong buổi huấn luyện về T.Đ.S.R. cho người Thượng.

gấp với Đức Chúa Trời và với nhau. Ta không khó gì nhìn thấy ảnh hưởng của sự chân thành và thương yêu như vậy đối với người chưa tin Chúa, và hiệu quả của việc giảng và cá nhân chứng đạo trong một hoàn cảnh như vậy.

Khi sự đổi mới được duy trì trong cộng-đồng, Hội-thánh tung sức mạnh ra khắp nơi. Hội-thánh tụ họp để được trang bị đi vào thế gian với tình thương chữa bệnh này của Đấng Christ. Công-việc của Hội-thánh ở trong thế gian và mỗi tín hữu phải làm công việc ấy.

Khi họp nhau trong cộng-đồng, tín hữu phải được nhận thức rằng họ hội họp để những ngày trong tuần lễ họ rải đi khắp nơi. Mỗi người có một vai trò, một nhiệm vụ — công việc bắt đầu từ nơi cư ngụ, từ nơi sinh hoạt hằng ngày. Sự làm chứng bao gồm cả mọi công-việc người ấy làm, nơi người ấy đi và mỗi khi mỗi lúc. Người được đưa đến cộng-đồng khi nào có thể được nuôi dưỡng, dạy bảo và chuẩn bị cho chức-vụ. Người phải tin rằng người được giao công - tác làm trọn ngày cho Chúa Jêsus, làm mọi việc vì vinh quang của Đức Chúa Trời.

(Tài-liệu do bà Giáo-sĩ D.I. JEFFREY chọn đăng)

GIAI-ĐOẠN THỨ 2 CỦA CHIẾN-DỊCH CỨU NGƯỜI

HỘI - THÁNH Rạch-giá vừa hoàn-tất chiến-dịch giảng Tin-lành từ 28-12-70 đến 1-1-71 tại Chợ Rạch-giá, chợ Rạch-sỏi và chợ Minh-lương. Qua 5 ngày đêm công-tác của 2 Ban Truyền-đạo lưu-hành miền Đông và miền Tây, của các Mục-sư Truyền-đạo và các chứng-đạo viên vùng phụ-cận, nhất là của Mục-sư Chủ-tọa, Ban Trị-sự, Ban Chứng-đạo và Ban Thanh-niên Rạch-giá, Chúa đã cho kết-quả có 220 người tiếp-nhận Chúa Jêsus.

Ngoài số tiền phải chi hơn 100.000\$, mỗi người còn phải dâng công giúp sức, không phải chỉ có 5 ngày đêm mà hàng mấy tháng trường chuẩn-bị. Dầu vậy toàn-thể Hội-thánh Rạch-giá, nhất là thanh-niên đã tỏ ra hăng-say, vui-vẻ trong mọi công-tác nhằm mục-đích cứu được nhiều người về danh Chúa được vinh-hiền. Đồng-bào tại 3 địa-điểm kể trên được nghe Tin-lành với niềm hân-hoan, thích-thú. Ai là người có tham-gia chiến-dịch đều phải dâng lên Chúa lời cảm-tạ và ca-tụng Ngài.

Tuy-nhiên, đó mới là giai-đoạn đầu của chiến-dịch cứu người, chớ chưa phải xong hẳn đâu. Nếu chúng ta kẻ mọi sự đều chấm dứt tại đây mà xoa tay, thì công-lao của chúng ta sẽ gần như vô-ích, vì sẽ không có một người nào vừa tiếp-nhận Cứu-Chúa Jêsus mà được vững-vàng và mạnh-mẽ, bởi giảng Tin-lành mới có 5 phần trăm, còn chăn-nuôi là 95 phần trăm trong công-tác cứu tội-nhân. Nên sau khi giai-

đoạn thứ nhất vừa xong, chúng ta phải bắt tay vào giai-đoạn kế-tiếp là chăn-nuôi tín-đồ mới. Giai-đoạn này không phải chỉ trong vòng 5, 7 tháng, song là giai-đoạn trường-kỳ cho đến chừng những tín-đồ mới chịu Báptem, đề rồi đến phiên họ cũng sẽ lo chăn-nuôi người khác như họ đã được chăn-nuôi.

Đề đạt mục-đích trên, HT Rạch-giá phải tổ-chức ngay Hội-đồng bất-thường, trước là kiểm-điểm ưu-khuyết những công-tác đã qua, sau là phân-công thăm-viếng các tín-đồ mới theo địa-chỉ có ghi trong sổ. Khi đã tìm được người nào thì giao-phó người đó cho gia-đình tín-đồ ở gần hơn hết để chịu trách-nhiệm hướng-dẫn, chăn-nuôi. Ngoài ra hễ người tín-đồ mới thuộc thành-phần nào, thì cũng nhờ tín-đồ cũ thuộc thành-phần đó lưu-tâm đến. Nếu mỗi xóm đều có nhóm cầu-nguyện thì trước hết đưa người tín-đồ mới đến dự tại nhóm cầu-nguyện. Nhờ ít người nên sự nhóm lại ấy có vẻ thân-mật và sau đó còn có dịp trò-chuyện, hỏi-han để được thông-cảm hơn. Hội-thánh nên mở nhiều lớp dạy phước-âm yếu-chỉ, cũng dạy hoặc phổ-biến các sách cần cho tín-đồ mới như: Những bước đầu-tiên trên đường sự sống, Hành-trình vào sự sống, Đường đi tới, Làm thế nào bạn trở thành một Cơ-đốc nhân có kết-quả, Tín-hữu hành-đạo....

Chúa đã ban phước cho HT Rạch-giá dẫn đầu chiến-dịch giảng Tin-lành năm 1971, xin Ngài sẽ ban phước cho Hội-thánh Rạch-giá, cũng sẽ dẫn đầu chiến-dịch chăn-nuôi tín-đồ mới, đề số người

đứng vững sẽ đến mức tối-đa chứ sẵn-sàng chịu tổn công, tổn của nhiều không phải mắc tội « hữu sanh vô dưong ». hơn cũng được để nuôi số con đó. Sự Chúa đã cho HT Rạch - giá sẵn-sàng chịu hi-sinh như vậy sẽ còn đến đời đời trong tổn công tổn của đẻ sanh con thuộc-linh, những linh-hồn bất-diệt và giá-trị của thì chắc Chúa cũng sẽ cho HT Rạch-giá nó sẽ không ai có thể lường hết được.

AI CŨNG CÓ CƠ HỘI ĐỂ LÀM CHỨNG

TÔI đi giảng cho một chiến-dịch Tin-lành. Xuống phi-cơ, tôi lên xe ca về đến trạm của Hàng-không Việt-nam. Tôi đang đứng chờ nhận hành-lý. Một anh phu xích-lô đến vui-vẻ chào tôi và hỏi :

— Thưa ông Hội-trưởng, ông mới đến đây hay là ông sắp về Sài-gòn ?

— Tôi mới đến và đang chờ nhận hành-lý.

— Hành lý còn lâu lắm mới nhận được, xin mời ông Hội-trưởng lên xe, tôi đưa ông Hội-trưởng về tư-thất Mục-sư đề nghị. Tôi là tín-dồ.

Lòng tôi cảm thấy vui lên vì có một anh em trong Chúa làm phu xích-lô, nhưt là với vẻ mặt và lời nói của anh thật dễ chịu cảm động.

Tôi lên xe, chơn anh bắt đầu đạp, miệng anh cũng bắt đầu làm chứng. Anh đã thuật lại cho tôi nghe thế nào trước đây 6 năm, anh là một người tội-lỗi, nhiều lần anh phải vào tù về tội đánh bạc. Gia-đình anh nghèo-khò, vô-phước. Nếu không được Chúa cứu, chưa biết anh và gia-đình của anh còn khổ cho đến chừng nào.

Cảm ơn Chúa, từ khi tin nhận Ngài, anh được tha thứ, nên lòng được bình-an, gia-đình được hạnh-phúc, mặc dầu cũng còn nghèo, sống bằng nghề đạp xích-lô.

Anh còn muốn nói nữa, nhưng xe đã đến nơi. Tôi xuống xe mà lòng còn tiếc, ước chi đường còn xa để tôi được nghe anh làm chứng thêm.

Dầu đã trải qua 4 tháng, lòng tôi vẫn còn nghĩ đến anh ấy. Chúng ta làm cách nào để huấn-luyện một người như vậy, chỉ một người thôi, hầu cho hễ ai lên ngồi trên xe, thì chơn anh đạp, miệng anh làm chứng cho đến khi đưa khách về tận nhà. Ngoài ra những lúc không có khách để đưa, anh cũng làm chứng như vậy cho bạn đồng-nghiep của mình. Không cần mất thì-giờ đi làm chứng, anh có thể là một chứng-nhân đặc-lực cho Chúa chúng ta. Đó thật là truyền đạo sâu rộng.

Đ.V.M.



Ý NGHĨA CỦA VIỆC TRUYỀN GIÁO

Truyền-giáo ! Truyền-giáo ! Hai chữ ấy chúng ta nghe rất quen thuộc. Nơi nào chỗ nào cũng cửu-dộng việc Truyền-giáo. Hội-Thánh Tin-lành Việt-Nam đã thành-lập một Ủy-Ban Truyền-giáo, khuyến-khích người dâng mình đi truyền giáo !

Thật là một công-việc cao-quí và vĩ-dại. Mục-đích của việc truyền giáo là muốn cho Tin-Lành được phổ-biến khắp nơi, nhiều dân-tộc, nhiều bộ-lạc được nhận ơn cứu-rỗi của Đức Chúa Trời.

Mục-đích của việc sai Giáo-sĩ đi truyền-giáo không phải là để chống lại những hệ-thống chánh-trị hay tôn-giáo nào, bèn là chống-trả với Sa-tan, « Vì chúng ta đánh trận chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế-lực, cùng vua chúa của thế-gian mờ-tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy » (Ê-phê-sô 6 : 12).

Khi chúng ta sai một vị Truyền giáo ra đi không phải chiến-đấu cùng « thịt và huyết » nhưng để chiến-đấu với đạo binh

hùng-mạnh của Sa-tan vì chính Sa-tan là kẻ thù số một đối với công việc của Đức Chúa Trời. Khi chúng ta cầu nguyện không phải là để tiêu-diệt một hệ-thống, song để tiêu-diệt quyền lực của Sa-tan.

Chúng ta không sai truyền - giáo đến dân-tộc Chiêm-thành để đánh với những người Hồi-giáo. Nhưng chúng ta có thể sai họ đi để đánh trận với Sa-tan. Chúng ta không phải sai Truyền-giáo đến miền rừng núi để phá núi, đốt rừng, nhưng để phá-hủy quyền-lực của Sa-tan đã cai-trị hằng bao nhiêu thế-hệ tại đó.

Chúng ta nên nhớ luôn rằng, khi chúng ta cầu nguyện cho việc Truyền giáo chính là chúng ta đang đánh trận không phải cùng « thịt và huyết » bèn là cùng « thế-lực » cùng « chủ-quyền ». Chúng ta đang chiến-đấu không phải với một hệ-thống nhưng chiến-đấu với chính Sa-tan.

SMITH, PAUL B.

GHI-ÂN. — CÁC AN-NHÂN ỦNG-HỘ VIỆC TRUYỀN-GIÁO

(tiếp theo số báo 381)

Cô Lê thị Minh Tâm 3.000đ. Cô Võ thị Thanh Hương 1.500đ. Ban Thiếu niên, Nhi đồng Châu Đốc 2.000đ. Ban Thanh niên Châu Đốc 600đ. TĐ Đặng Đệ 700đ. HT Xuân Nam 1.000đ. Ô. Phan văn Huy 600đ. TĐ Nguyễn đình Luận 1.000đ. Sang sê Diê Ban mê thuật 500đ. Tei HT Bang Bbok 200đ. Bà MS Chủ nhiệm Y Ngưu 900đ. TĐ Y Him B Krông 50đ. Ô. Nguyễn Ba 500đ. Bà Lê văn Quế 2.000đ. Ô. Lê chí Thành 500đ. Ô. Lê trung Lâm 600đ. MS Lê khắc Cung 1.000đ. HT Nguyễn tri Phương 6.830đ. Ban Thiếu nhi HT Phước Hậu 300đ. HT Phú Xuân 300đ. Ô. Nguyễn Bốn 1.000đ. Bà Sáu Lợi 200đ. HT Ban mê Thuật 1.000đ. Cô Nguyễn thị Mỹ 600đ. Bà Nguyễn thị Phụng 100đ. Bà Nguyễn thị Năm 100đ. HT Ban mê thuật. 785đ Ô. Trương thái Sơn 2.000đ. HT Nha Trang 21.000đ. Bà Nguyễn thị Được 1.000đ. Cô Nguyễn thị Yến 500đ. Bà Phạm tấn Hỷ 1.000đ. HT Biên Hòa 500đ. Bà Trương thái Sơn 2.000đ. Ban Thanh niên Sài Gòn 3.000đ. Nhóm ái hữu Truyền giáo 8.000đ. MS Hà Tang Đàlat 100đ. MS Hà Brong 500đ. Cô Đinh thị Được 200đ. Cô Trần thị Dân 400đ. Bà Nguyễn văn Tư 1.500đ. Cô Nguyễn thị Liên 100đ. Cô Đoàn thị Thiên Hương 3.000đ. ÔB Nguyễn hữu Nghiêm 1.000đ. Ô. Nguyễn hữu Trang 500đ. ÔB Lê văn Hồng 2.500đ. Ô. Trần quốc Dân 1.200đ. HT Kiến tường 1.400đ. Bà Tám Giàu 5.000đ. Hội đồng tổng đoàn Thanh niên 11.500đ. MS Hà Tang 1.000đ. HT Gò vấp 5.000đ. Ô. Võ văn Thuận 3.000đ. HT Khu Sáu Qui nhơn 3000đ. Cụ MS Lê khắc Chấn 1.000đ. HT Phú Xuân 300đ. HT Biên hòa 500đ. ÔB Đồng Nai 1.000đ. Bà Huỳnh Sễn 10.000đ. ÔB Nguyễn văn Thới 5.000đ. Ô. Nguyễn văn Năm 1.000đ. Hội Truyền giáo 80.000đ. MS Phan văn Xuyến 5.000đ. Ô. Lê chí Thành 500đ. Bà MS Nguyễn thanh Hằng 500đ. Ô. Trương thái Sơn 2.000đ. MS Nguyễn liêm Ân 8.000đ. ÔB Nguyễn hữu Nghiêm 1.000đ. Ô. Nguyễn hữu Trang 1.000đ. Bà Nguyễn văn Tư 500đ. Cô Trần thị Dân 200đ. Cô Nguyễn thị Liên 800đ. Một Thanh niên vô danh 500đ. Cô Lê ngọc Dung 4.000đ. MS Đặng văn Sung 2.000đ. Ban thanh niên Châu-đốc 1.200đ. Ô. Trần văn Đa 600đ. Ông Tống văn Phiêm 500đ. Cô Đặng thị Me 500đ. Cô Nguyễn thị Ngọc Đồng 700đ. Ô. Đặng quang Vinh 700đ. Ô. Trần văn Tấn 300đ. Cô Hồ thị Trĩ 210đ. Cô Nguyễn thị Thu Thủy 360đ. Ô. Trần phát San 80đ. Ô. Trần văn Thức 240đ. Cô Đặng thị Thu Cúc 240đ. Cô Đặng thị Ngọc Sương 200đ. Hồ Kim Công 180đ. Cô Đặng thị Việt Hương 120đ. Cô Trần thị Dong 120đ. Cô Đặng thị Hồng Tuyết 120đ. Hồ kim Minh 80đ. Đặng phước Thành 40đ. Đặng thị Phương Loan 40đ. Đặng thị Hồng Hoa 40đ. Hội Thánh Bạc Liêu 3.000đ. Ô. Trần phước Sáng 3.500đ. Ô. Nguyễn văn Ba 2000đ Ô. Huỳnh kim Mẫn 1000đ. Ô. Hồ văn Hà 600đ. Ô. Trần công Nhuận 200đ. Ô. Nguyễn văn Tiên 5000đ. Bà Trương văn Dâu 100đ. Bà Phạm văn Hùng 500đ. Cô nhi Nguyễn thị Huệ 50đ. Bà Trương thái Sơn 2000đ. Ms. Trương văn Sáng 500đ. HT Thượng 2500đ. Ms. Lê khắc Cung 1000đ. Ô. Lê chí Thành 500đ. Hội Truyền giáo 40.000đ. Ông Võ văn Kiêm 300đ. Ô. Phan văn Phàm 50đ. Ô. Trần văn Tiếp 80đ. Ô. Đặng văn Đình 120đ. Bà Đặng ngọc Thạch 100đ. Cô Nguyễn thị Hòa 13 Hòa 300đ. Bà Nguyễn thị Thiết 200đ. Ô. Nguyễn văn Nhứt 200đ. Ô. Trần văn Tiểu 120đ. Ô. Lê văn Còn 400đ. Ô. Lê văn A 120đ. Ô. Võ văn Giáo 120đ. Ô. Đặng văn Diệt 80đ. Ô. Nguyễn văn Thanh 1000đ. HT Sài Gòn 6000đ. Ban Thanh niên Châu-đốc 600đ. Một tin đồ vô danh 100đ. Ô. Nguyễn văn Vạn 2000đ.

* Tiền bạc ủng-hộ việc Truyền-giáo, xin quý vị gởi về cho vị Thủ-quỹ là MS. Nguyễn-hữu-Phiên, Hội-thánh Tin-lành, 16 Trần-quang-Diện, Saigon.

VĂN PHÒNG MỚI CỦA TỔNG-LIÊN-HỘI

TẠI SỐ 155, ĐẠI-LỘ TRẦN-HƯNG-ĐẠO, SAIGON QUẬN 2

KÍNH thưa quý Giáo - sĩ, Mục - sư truyền-đạo và toàn thể giáo hữu.

Kính thưa quý vị.

Vâng theo mạng lệnh của Chúa, Hội-thánh chúng ta đã tập trung nỗ-lực vào sự rao-giảng Tin-Lành để cứu tội nhân. Đó là lý-do mà sau 60 năm Tin lành đến Việt-Nam, Hội-thánh chúng ta mới có một văn phòng riêng biệt cho Ban Trị sự TLH. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta ăn-năn về điều đó, trái lại chúng ta rất hãnh-diện về điều đó. Vì đem một linh-hồn đến với Chúa và xây - dựng linh - hồn ấy lớn lên, bền-vững cho đến cuối là xây - dựng một lâu-đài nguy-nga, tráng-lệ nhứt mà không hề có một lâu-đài nào ở trần-gian sánh kịp.

Các vị cố Mục-sư Hội-trưởng Hoàng-trọng - Thừa, Dương-nhữ-Tiếp, Trần-xuân-Phan và Lê-đình-Tươi đều phải kiêm lo một chi-hội, nên văn-phòng TLH lúc bấy giờ cũng là văn-phòng của chi-hội. Đến khi cụ Mục-sư Lê-văn-Thái làm Hội-trưởng, vì việc của Hội-thánh thêm nhiều, nên cụ đã không kiêm một chi-hội, tuy-nhiên cụ đã phải dùng tư-thất của Hội - trưởng làm văn - phòng TLH. Tôi cũng vậy, trong 10 năm làm Hội - trưởng, tôi đã phải dùng sở nhà số 30 đường Huỳnh-quang-Tiên vừa làm tư thất vừa làm văn-phòng TLH.

Nhưng ngày nay, việc của Chúa càng lớn và càng nhiều, không thể giữ mãi cách làm việc như thế được, nên đã

nhiều lần Ban Trị sự TLH cầu-nguyện, xin Chúa cho một nơi làm văn-phòng. Năm 1965, Tán-sĩ Bob Pierce, Hội-trưởng của Hội H.C.K.T. đã làm lễ đặt viên đá đầu-tiên để xây Cơ - đốc sứ-quán, tức trụ-sở của Hội ấy trên khu đất của Hội-thánh Pháp-kiều ở số 2 đại-lộ Thống - Nhất, Sài-gòn. Ông định dành cho Hội-thánh Việt-Nam một nơi làm văn-phòng TLH sau khi cơ-sở nói trên xây xong. Nhưng rất tiếc, công - việc bất thành.

Chúa có một chương - trình khác cho chúng ta. Năm 1969, Hội Truyền-giáo có nhã-ý dâng giúp TLH số bạc 6.000.000\$ để xây văn-phòng, miễn là TLH bằng lòng lấy cả tầng dưới của nhà thờ Chi-hội Sài-gòn, còn nhà thờ chi-hội Sài-gòn sẽ xây lên trên. Như vậy nhà thờ Chi-hội Sài-gòn sẽ đỡ tiếng ồn, ngoài ra còn đẹp - đẽ hơn trước nhiều. Hội Truyền-giáo chỉ yêu-cầu TLH dành cho Hội Truyền giáo mở một phòng sách Tin-lành chung với văn - phòng TLH.

Cám ơn Chúa, Hội Truyền giáo, Chi-hội Sài-gòn và Ban Trị sự TLH đã thỏa-thuận nguyên-tắc nêu trên, nên hôm nay, Chi-hội Sài-gòn có một nhà thờ tầng trên, TLH và Hội Truyền-giáo có phòng-văn và phòng sách tầng dưới. Nhưng vì Cơ-quan phát-thanh sẽ dời từ Nha trang vô Sài-gòn, Ủy ban T.Đ.S.R. được thành lập, nên TLH phải nhường một phòng cho cơ - quan phát - thanh, một phòng cho Ủy-ban TĐSR trung-ương, bây giờ

TLH chỉ còn một văn-phòng cho Mục-sư Hội-trưởng, một văn-phòng cho Ban Thơ - ký, và một phòng họp cho Ban Trị-sự TLH. Dầu sao như quý vị đã thấy, các phòng-văn đều tương-đối rộng-rãi, khang-trang. Chúng tôi tin rằng đây là một cơ khích-lệ mạnh mẽ Hội thánh chung thêm sốt-sắng, tận-tâm tạ ơn Chúa và phục-vụ Ngài.

Thay cho Ban Trị-sự TLH, tôi xin chân-thành tri ân Ban Trị sự Hội Truyền Giáo tại Việt Nam đồng thời xin quý Ban Trị-sự vui lòng chuyển lời chân thành tri ân của chúng tôi về văn-phòng Trung-Uơng của Hội Truyền Giáo tại Nữu-Uớc. Cầu Chúa ban lại trên quý ông cũng như toàn thể con-cái Chúa bên Mỹ những ơn-phước tốt nhứt trên các từng trời.

Ban Trị sự TLH cũng xin chân-thành tri-ân ông Mục-sư, Ban Trị-sự và toàn

thể giáo-hữu Chi-hội Saigon đã vui lòng nhường cho chúng tôi sử-dụng khu đất này để xây các văn-phòng và phòng sách Tin-lành. Cầu Chúa ban lại trên quý ông bà anh chị em thân-mến ơn-phước dư-dật.

Ban Trị sự TLH cũng xin chân-thành tri ân quý vị Giáo-sĩ, Mục-sư, Truyền-đạo và toàn-thể giáo-hữu đã cầu-nguyện và ủng-hộ công-tác này.

Sau hết, dầu H.T.G đã giúp một phần lớn dụng-cụ văn-phòng, TLH cũng phải tốn hơn 100.000\$ nữa để trang-trí. Vậy trân trọng thỉnh cầu quý vị hăng-tâm, hăng-sản vui lòng giúp chúng tôi thanh-toán số nợ đó. Chân-thành tri ân quý vị.

Hội-trưởng MS Đoàn văn Miêng

(Diễn văn đọc trong buổi lễ Khánh-thành)

ngày 25-10-1970.

NGỌN ĐÈN CỦA ĐỨC GIÊ-HÔ-VA

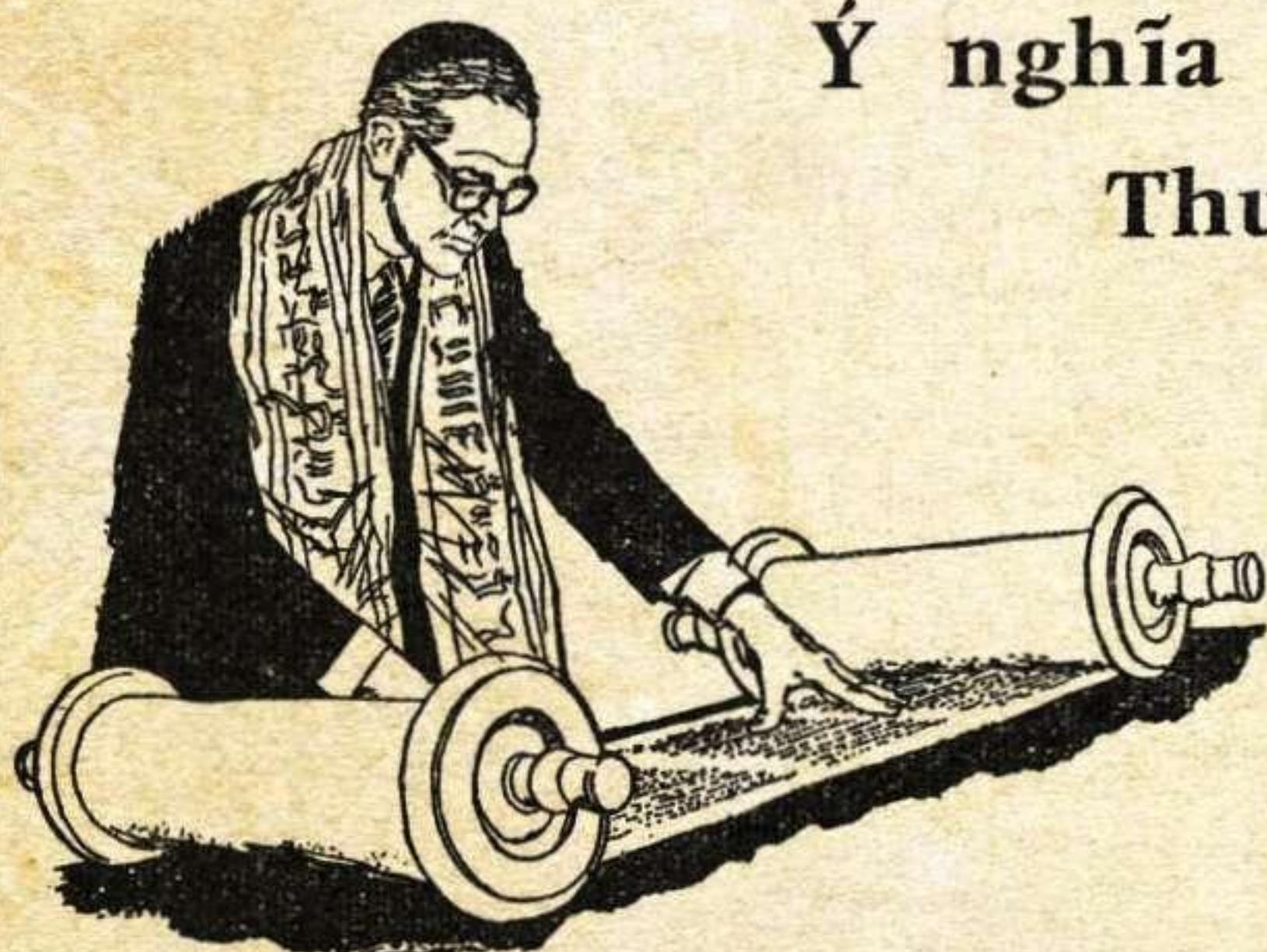
Châm ngôn 20 : 27

« Linh tánh loài người vốn một ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va »

Một cây đèn sáp không ai thắp, bỏ nằm trong bóng tối, và có người đến thắp nó lên. Cây đèn vâng phục ánh lửa. Chết sáp ngoan ngoãn kia nhìn nhận rằng ngọn lửa lung linh chính là chủ của mình, và nó đầu phục năng lực của lửa.

Đá hoa cương vốn cứng đầu cứng cồ, nếu các bạn thử đem đá ấy đốt thì nó sẽ nứt, và lửa càng già thì đá sẽ vỡ tan. Nó không chịu đầu phục. Nhưng cây đèn sáp biết vâng phục, và do đó ngọn lửa tìm thấy trong cây đèn sáp một chỗ để phát huy ánh sáng lâu dài và trong trẻo.

Bằng tinh thần đầu phục Đấng Christ, bất cứ Cơ đốc nhân chân chính nào cũng có thể trở thành sáng lòa với Đức Chúa Trời, và trở nên ngọn đèn của Chúa.



Ý nghĩa

Thuộc linh

của tự mẫu

HI-BÁ-LAI

Soạn giả : Bà PHẠM-VĂN-NĂM

CHỮ THỨ MƯỜI



YOD (BÀN TAY)

SỐ TIÊU-BIỂU : 10

(tiếp theo)

3.— *Bàn tay của Chúa Jêsus.*— « Vì Đức Chúa Trời yêu - thương thế - gian, đến nỗi đã ban con một của Ngài » là Jêsus Christ giáng-thể làm người để cứu nhơn-loại bởi tay toàn-năng của Ngài. Khi Ngài đến thế-gian Ngài sử - dụng « bàn tay » của Ngài để bày tỏ quyền-năng vốn có của Ngài vì Ngài là Đấng Tạo-hóa. Dân Ysơraên không biết Ngài « là Đấng từ trên trời xuống » nên khi họ thấy Ngài làm phép lạ đuổi-quiv, chữa bệnh, hóa bánh ra nhiều, kêu kẻ chết sống lại, thì họ « sững-sờ » và rất lấy làm lạ. Bởi chưng họ không biết Ngài là « Đức Chúa Trời » Ngài đã « ở cùng Đức Chúa Trời » và « muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài » nên dầu Ngài đã

dùng tay nhơn-từ quyền-phép làm việc vĩ-đại phi-thường thì người ta vẫn không tin, chỉ « lấy làm lạ » mà thôi.

Cuộc đời Ngài chỉ có 33 năm rưỡi, Ngài vừa giảng dạy vừa thực-hiện công-tác qua đôi « bàn tay » của Ngài. Ngài không giảng bằng lời nói suông, nhưng « bàn tay » Ngài luôn cứu - giúp những kẻ khốn-khó khổ-đau hầu xoa-dịu phần nào nỗi cô - đơn trong tâm - linh họ và mong cứu-rỗi linh - hồn họ khỏi gông cùm tội-lỗi. Như chúng ta đã biết, Ngài được trưởng dưỡng từ gia - đình của người thợ-mộc là Giô-sép, lẽ tất nhiên Ngài đã dùng đôi « bàn tay » trong việc bào gỗ đóng các vật dụng cách dễ dàng. Bàn tay Ngài bận rộn suốt ngày.

Bàn tay Ngài đã hóa nước thành rượu khi mới bắt đầu chức-vụ công-khai. Trong một trường-hợp khác Ngài dùng « tay » bện một roi bằng dây đuôi những kẻ buôn-bán ra khỏi đền-thờ, Bàn tay Ngài rờ đến người phung khiến họ được sạch. Rà bùn vào mắt kẻ mù làm cho sáng lại. Cũng bàn tay ấy ban bánh và cá cho đoàn dân đông được no-nê. Bàn tay quyền-năng Ngài cầm tay 1 em bé gái

đã chết khiến em này sống lại. Tuy bận rộn nhưng Ngài cũng đưa tay dịu-hiền bông - ẵm các con trẻ và chúc - phước cho chúng. Tay Ngài còn làm nhiều phép lạ khác để cứu-chữa những tật - bệnh nan-y cho dân chúng.

Từ lúc bắt đầu chức - vụ đến khi «mọi việc đã được trọn» Ngài luôn luôn «sẻ tay ra ban phước cho mọi người.» Bàn tay Ngài là bàn tay trợ-giúp, bàn tay yêu - thương. Trong tay Ngài đầy đầy ơn-phước, sẵn sàng ban phát ra cho ai nhờ cậy đến Ngài. Ngài hoàn-thành sứ-mạng do hai «bàn tay» và cuối cùng hai «bàn tay» nhọn - từ ấy bị các mũi đinh gian-ác của kẻ bạo-tàn đóng vào thập-tự-giá! Ma-qui không muốn thấy «bàn tay» từ-ái ấy hoạt động nên nó đã cám - dỗ Ngài khi bảo Ngài hãy «hóa đá ra bánh» Nó muốn «bàn tay» Ngài sẽ đưa ra lượm đá theo lời cám-dỗ của nó, như Eva khi xưa đã nghe theo lời nó mà «đưa tay ra hái trái cây» Đức Chúa Trời đã cấm. Nhưng Chúa chúng ta vẫn giữ vững bàn tay của Ngài thật trong sạch, thà chịu nhận các mũi đinh đóng vào hơn là nghe theo lời ma-qui.

Cho đến nay «bàn tay» Chúa Jêsus còn đưa ra để giúp-đỡ con - cái Ngài, còn đưa ra để cầu thay cho chúng ta bên hữu Đức Chúa Cha. Ôi! bàn tay của Chúa Jêsus thật trong - sạch thay! Chúng ta ngày nay có giữ tay mình cho khỏi đụng chạm đến những vật mà Chúa cấm chẳng? Bàn tay chúng ta có đặt trong lòng bàn tay Chúa để Ngài dắt dẫn chúng ta trong cõi đời tăm-tối này mà không lầm đường lạc lối chẳng? Nguyện Chúa giúp chúng ta luôn có bàn tay trong-sạch, bàn tay ích-lợi cho Chúa và mọi người.

4.— *Bàn tay của Cơ-đốc-nhân.*— Bàn tay của Đấng Tạo-Hóa làm nên vũ-trụ và loài người. Bàn tay của con người được Chúa dùng để làm theo ý-chỉ Ngài. Bàn tay Chúa Jêsus cứu-giúp nhân-loại và thi-hành kế hoạch cứu - rỗi của Đức Chúa Trời. Và sau hết là bàn tay của Cơ-đốc-nhân. Bàn tay của Cơ-đốc-nhân đã làm, đang làm và sẽ làm những gì? Chúng ta sẽ nhận thấy công-việc của tay mình như sau đây:

Đời sống của một Cơ - đốc - nhân thật, không phải là một đời sống của «lý - thuyết» nhưng là một đời sống «thực - tế» Một đời sống được đời mới từ bên trong và phát lộ ra bên ngoài, bởi lời của Chúa Jêsus. Chúa phán rằng: «Những lời ta nói cùng các người đều là thần - linh và sự sống». Cơ-đốc-giáo không phải là một «triết-lý» dạy đời, nhưng là một «động-tác cách - mạng» trong tâm - linh con người bởi sự sống của Thánh - Linh hành-động. Những luận-thuyết giải-thích về Đức Chúa Trời, về vũ-trụ, về thần-đạo không phải là sự sống của Cơ-đốc-nhân mà bèn là sự sống của Lời Đức Chúa Trời truyền đạt vào trong tâm-hồn của con người vậy. Cũng ví như một bài văn diễn-tả cảnh vườn hoa đẹp-đẽ với muôn hồng nghìn tía, thì không vì đó mà có thể có một nụ hoa. Chỉ sự sống của cây hoa mới sanh ra nụ hoa vậy.

Thế nên, một Cơ-đốc-nhân nếu chỉ sống trên lý-thuyết của Cơ-đốc-giáo thì người ấy chưa phải là Cơ - đốc - nhân. Người ấy phải có sự sống của Đấng Christ trong lòng khiến cho người ấy «hoặc ăn hoặc uống hay làm sự chi khác cũng vì sự vinh - hiển của Đức - Chúa Trời mà làm». Đó là một Cơ-đốc-nhân thật. Họ sẽ giống Đấng Christ. Bàn tay họ sẽ thánh sạch, dịu-hiền để làm công

việc của Ngài. Nếu muốn Chúa đẹp lòng thì không phải chỉ có những ý nghĩ hay, những chương-trình vĩ-đại đầy trong khối óc là đủ, cũng không do nơi sự giàu tưởng-tượng mà được, bèn là phải thực-hiện những ý - nghĩ hay ấy, những chương-trình vĩ-đại ấy qua đôi «bàn tay» như chính Đấng Christ.

Lời nói của «bàn tay» sẽ có hiệu-lực hơn lời nói bằng lưỡi. Đôi «bàn tay» hơn-từ sẽ nói lời êm-dịu ngọt-ngào, chân-thật hơn là lời nói văn hoa bay-bướm của cái lưỡi. Một mẫu chuyện mà chúng ta thường đọc đến là chuyện «Người Samari hơn-lành» do Chúa Jêsus thuật lại. Người Samari hơn-lành này khi thấy nạn-nhơn đang lâm vào cảnh khổ, người không nói một lời nào cả. Có lẽ vì nạn-nhơn bị thương-tích khá nặng, chỉ nằm thoi-thóp nên không thể nghe gì nữa. Mà người ấy cũng không cần phải «nghe», chỉ cần «bàn tay» nhanh-nhẹn «áp lại lấy dầu và rượu xức chỗ bị thương», cần có chút nước để thấm giọng cho đỡ khát, cần có phương-tiện để đến nhà quán cho người ta săn-sóc. Đó thật là một bài giảng sống động, hùng-hồn, nó là tiếng nói của «bàn tay» trong những người Cơ-đốc.

Chân-lý của Cơ-đốc-giáo không phải chỉ ngồi đó mà suy nghĩ, ngồi đó mà chỉ-trích phê-bình, hoặc ngồi đó mà truyền lệnh cho kẻ khác thi-hành công-tác, mà bèn là một sứ-mạng khẩn-cấp, hệ trọng cho mỗi Cơ-đốc-nhân «phải đi và làm theo như vậy». Nếu chúng ta chú-ý đến mạng-linh Chúa truyền là: «Hãy đi khiến muôn dân trở nên môn đồ ta» ắt chúng ta sẽ thấy

vô-số «nạn-nhơn» đang chờ «bàn tay» của người «Samari» «đến cứu-giúp họ. Họ không cần đến «cái lưỡi» của thầy tế-lễ hay của người Lê-vi, tức những «cái lưỡi» phát xuất rất nhiều luận-lý cao-siêu vượt bậc thật hấp-dẫn. Nhưng không ích gì đối với một nạn-nhơn đang cần «bàn tay» trợ giúp. Những lý-thuyết là những âm-thanh vang-dội ồn-ào, càng làm cho «đỉnh-tai nhức óc» nạn-nhơn, khiến họ càng thêm khốn-khò. Họ nói thật hay nhưng họ thực-hành không được. Bàn tay thuộc-linh của họ không thể đụng chạm đến vết thương lòng của nạn-nhơn. Họ không có «dầu vui mừng» của Thánh-Linh để xức vào những vết thương ấy, nên nếu càng đụng chạm họ càng làm cho người ta đau khổ thêm vì không phải là «bàn tay» của người Samari hơn-lành mà là «bàn tay» của kẻ gây ra thương-tích.

Chúng ta nên nhìn lại đôi «bàn tay» mình; đã làm, đang làm và sẽ làm gì cho tha-nhân?

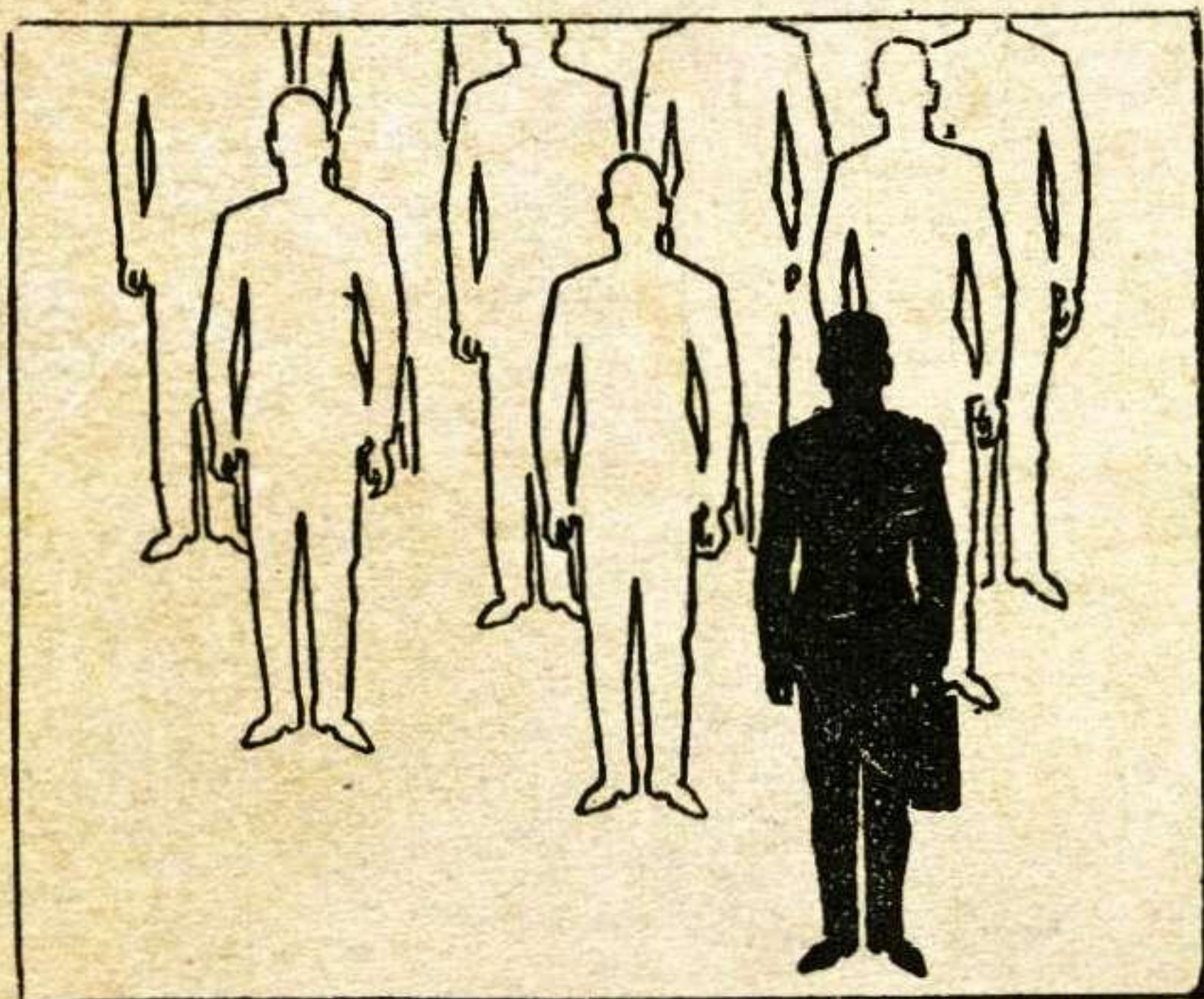
Chữ Yod là bàn tay. Một chữ thật nhỏ bé nhưng ý-nghĩa thật quý-báu thay!

***mua, đọc
cổ-động***

T. K. N. S.

**Tờ báo của mỗi
gia-đình tín đồ**

Tôi nữa, tôi cũng là Cơ-đốc-nhân đây!



LỖI đầu kỷ-nguyên, một Hoàng-đế La-mã đã ủy-thác cho một kiến-trúc-gia Hi-lạp xây-cất một hội-trường to-lớn và đẹp-đẽ hơn tất cả những hội-trường đã có trong thời ấy. Đó là đại khán-trường Colisée. Trong buổi lễ khánh-thành khán-trường này, thiên-hạ từ mọi nơi đổ xô đến dự rất đông. Chính Hoàng-đế đích-thân chủ-tọa buổi lễ và vị kiến-trúc-sư tài-danh ấy được đặt ngai ở bên cạnh vua.

Cánh cửa hầm mở ra và người ta dẫn vào một

đám tín-đồ của Chúa Jê-sus. Vừa thấy số người ấy, Hoàng-đế bèn đứng dậy và đồng-dục tuyên-bố: « Hội-trường Colisée đã hoàn-thành, hôm nay chúng ta đến đây để vui mừng về công-trình vĩ-đại này và để khen-ngợi bậc anh-tài đã xây-dựng nên nó. Chúng ta sẽ đánh dấu sự thành-công của vị kiến-trúc-sư bằng cách phó một số người tín-đồ của Jê-sus cho sư-tử ăn thịt.

Khi tiếng hoan-hô vang dậy vừa chấm dứt, thỉnh-linh vị kiến-trúc-sư đứng lên và la to lên: « Chính tôi đây cũng là một Cơ-đốc-nhân ».

Sau một hồi im-lặng vì ngạc-nhiên, các khán-giả bỗng nối tiếp nhau bằng những tràng dài nguyên rửa hung-hãn. Vị kiến-trúc-sư bị tóm lấy và ném xuống hầm. Nơi đó đoàn người Cơ-đốc đang bình-tĩnh chờ-đợi chết vì danh Chúa.

Cánh cửa chuồng sắt từ từ mở ra. Các con sư-tử xông vào đám mồi ngon lành ấy.

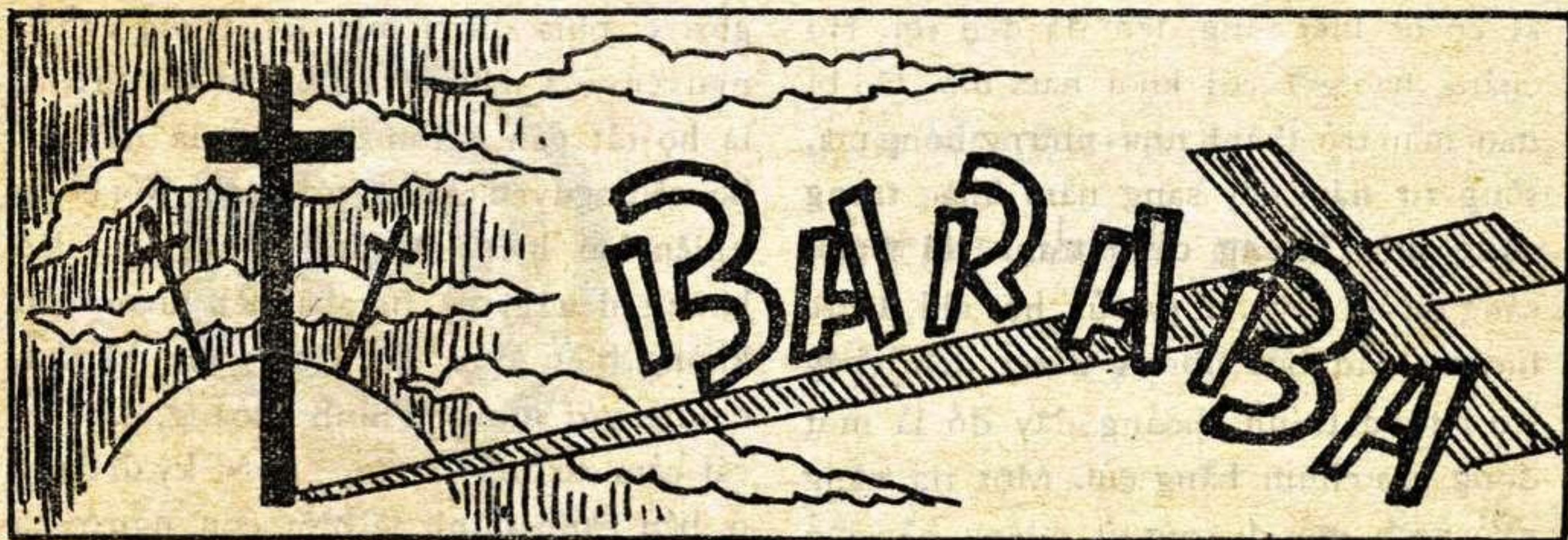
Hỡi bạn đọc, bạn có thể nói: « Tôi cũng là tín-đồ Đấng Christ đây » chẳng? Có lẽ bạn sẽ đáp: Có chớ, tôi cũng là tín-đồ Đức Chúa Jê-sus đây chớ! Tôi xin thành thật nói với bạn rằng có rất nhiều người tự nhận mình là tín-đồ nhưng thật ra chỉ có danh là tín-đồ chớ không phải là tín-đồ thật.

Một tín-đồ của Chúa Jê-sus phải là người thế nào? Phải là kẻ đã từng-trải sự tái-sanh bởi Thánh-Linh của Đức Chúa Trời và bắt-đầu từ đó cứ bước theo Đức Chúa Jê-sus-Christ (Giăng 3: 5).

Một cơ-đốc-nhân thật là kẻ thường đọc Kinh-thánh và làm theo sự dạy-dỗ của Lời Đức Chúa Trời. Nếu không có như thế thì chỉ là người tín-đồ hữu danh vô-thực, là kẻ giữ đạo theo hình-thức nhưng không sở-hữu chính Chúa Jê-sus. Tôn-giáo và sự giữ theo những nghi-lễ của tôn-giáo dù cho cần-thận cho đến bậc nào đi nữa cũng không có thể bảo-đảm sự cứu-rỗi cho chúng ta.

Hỡi các bạn, chúng tôi mời các bạn hãy nhìn xem Đức Chúa Jê-sus-Christ, tin cậy lời của Ngài và tiếp-nhận Ngài là Cứu Chúa của mình để các bạn có thể nói được như vị kiến-trúc trên đây rằng: Tôi nữa, tôi cũng là Cơ-đốc-nhân đây ».

(Lượm-lặt)



TRUYỆN DÀI GIẢI VĂN-CHƯƠNG NOBEL 1951 đăng TKNS từ số 366

Tác-giả : PAR LAGERKVIT
Người dịch : HƯƠNG DƯƠNG

(tiếp theo)

Xa-hắc không đòi hỏi gì hơn, nhưng không biết lão có làm được việc đó hay không? Vì không biết gì hết về những dấu bí-mật đó, lão phải lấy những chữ trên tấm thẻ của chính mình để làm mẫu.

Họ chờ cho người giám thị đã đi qua, rồi dưới ánh đèn, Xa-hắc bắt đầu dùng một mảnh đá nhọn cố-gắng hết sức mình để vẽ theo các dấu ấy. Bàn tay thiếu kinh-nghiệm của lão vẽ lại những đường nét lạ-lùng kia một cách rất khó-khăn, nhưng lão đã cố-gắng vẽ lại càng giống càng tốt. Nhiều lần họ phải ngưng lại bởi vì có người đi tới, hay ít ra là họ tưởng rằng có người đang đi tới. Cuối cùng, công việc cũng xong và cả hai đều nhận là rất giống. Họ im lặng nhìn tấm thẻ, nhìn những dấu hiệu lạ lùng mà họ không hiểu, nhưng biết là tượng trưng cho tên của người bị đóng đinh, chỉ thị rằng người đeo nó thuộc về người ấy. Bỗng họ cùng quì xuống và dâng lên một lời cầu nguyện nồng nhiệt cho Chúa

minh, là Cứu Chúa và là Thượng đế của mọi người bị hà hiếp.

Từ đằng xa viên giám thị đã thấy họ, bởi vì họ đang quì ngay dưới ánh đèn, nhưng vì quá chăm chú vào việc cầu nguyện, họ đã không nhận thấy gì hết. Hắn xông đến và giơ roi đập túi bụi lên người họ. Khi cuối cùng hắn bỏ đi, thì Xa-hắc ngã gục xuống đất. Tên giám thị độc ác kia liền quay gót trở lại và dùng roi bắt buộc lão già khốn nạn phải đứng lên. Hai người phải loạng choạng tựa người vào nhau để tiếp tục làm việc.

Đây là lần đầu tiên Baraba phải chịu đau đớn vì có người bị đóng đinh, vì cái ông thầy giảng đạo xanh xao với bộ ngực lép không có lông, đã bị đóng đinh trên thập tự thay lão.

Nhiều năm trôi qua. Ngày nào cũng giống như ngày nào. Họ sẽ không thể phân biệt được ngày này với ngày khác nếu mỗi buổi chiều người ta không dẫn họ đi ngủ chung với hàng trăm tên nô lệ khác, cũng kiệt sức như họ. Điều đó

khiến họ biết rằng đêm đã đến rồi. Họ chẳng bao giờ rời khỏi hầm mỏ. Họ bị mất máu trở thành như những bóng ma, sống từ năm này sang năm khác trong cùng một khung cảnh tranh tối tranh sáng dưới đáy âm ty của họ, chỉ được hướng dẫn bởi những ngọn đèn cháy leo lét, và thỉnh thoảng đây đó là một đồng lửa chum bằng củi. Một tia nắng nhỏ vạch một đường từ miệng hầm mỏ lọt xuống; từ đó người ta có thể nhìn thấy một cái gì có lẽ là về trời. Nhưng họ không thể thấy được gì hết về mặt đất, về cái thế giới xưa kia của họ. Từ cái lỗ đó, người ta thả thức ăn xuống cho họ trong những chiếc thùng dơ dáy. Họ được nuôi như bầy súc vật.

Xa-hắc buồn lắm. Baraba không còn cầu nguyện chung với lão nữa. Sau khi muốn cho tên của Cứu Chúa được khắc trên tấm thẻ của mình, lão đã làm như vậy được vài lần, rồi ngưng hẳn. Lão càng ngày càng trở thành dữ tợn và kỳ dị, không tài nào hiểu lão cho nổi. Xa-hắc không hiểu gì cả. Việc đó vượt quá tầm hạn hiểu biết của lão. Lão vẫn tiếp tục cầu nguyện, nhưng lúc ấy thì Baraba quay lưng đi, dường như không muốn nhìn thấy cả lão nữa. Tuy nhiên, Baraba tìm thấy một thể đứng đề che cho lão nếu có người đi đến, đề lão khỏi bị trở ngại trong khi cầu nguyện. Người ta có thể nói rằng Baraba đã muốn giúp cho Xa-hắc trong việc cầu nguyện. Nhưng chính lão thì không cầu nguyện. Tại sao? Nguyên do vì đâu? Xa-hắc không có một ý kiến gì cả. Đối với lão, đó là một điều bí ẩn, cũng như Baraba là một con người bí mật. Lão đã tưởng là mình biết rất rõ Baraba. Trong cái thế

giới ở phía dưới mặt đất, trong chỗ bị nguyên rửa chung này, lão đã tưởng là họ rất gần gũi nhau, nhất là mỗi khi họ cầu nguyện chung với nhau. Rồi bỗng nhiên lão hiểu ra rằng chung qui lão không hiểu gì về Baraba hết, hoàn toàn không biết gì cả dầu lão ta vẫn bị xích chung với mình. Thỉnh thoảng, lão có cái cảm tưởng là con người kỳ dị đang ở bên cạnh mình là một con người xa lạ theo một vài phương diện nào đó.

Vậy lão ta là ai?

Họ vẫn còn trò chuyện với nhau, nhưng chẳng bao giờ được như trước nữa. Trong khi họ nói chuyện với nhau, Baraba có một thể đứng rất đặc biệt đề như xây một nửa người về hướng khác. Xa-hắc không thể nào nhìn được vào đôi mắt lão. Nhưng thật ra, có khi nào lão thấy được chúng chưa, lão đã thấy được chúng một lần nào chưa?

Vậy thì thật ra người bạn cùng bị xích chung với lão là ai?

Baraba không còn nói đến những điều mình thấy nữa. Người ta rất dễ đoán ra việc đó có ý nghĩa gì đối với Xa-hắc, cái cảm tưởng trống rỗng của lão vì thiếu mất chúng. Lão phải cố gắng tự mình hình dung ra chúng, nhớ lại chúng được bao nhiêu hay bấy nhiêu nhưng đâu có phải là dễ dàng gì. Và cả hai đã không giống nhau. Nhưng làm sao mà giống nhau cho được? Lão thì chẳng bao giờ được ở bên Đấng vốn là tình yêu trọn vẹn. Ánh hào quang đã bao quanh Cứu Chúa chưa bao giờ khiến lão chói mắt. Lão chưa bao giờ thấy được Thượng Đế.

(còn tiếp)



Tôi đi giảng, nhưng chính mình được phục-hưng

ĐỖ ĐỨC TRÍ
Saigon

Đương hồi Thế-chiến thứ hai, tôi tạm-ngụ tại Đà-nẵng, và thường đi giảng tại các chi-hội Tin-lành lân-cận. Tôi nghe nói tại một chi-hội kia thuộc tỉnh Quảng-Nam đang có phong-trào phục-hưng, nên rất muốn đến thăm. May-mắn cho tôi, vị Mục-sư khả-kính của chi-hội ấy ngỏ ý mời tôi đến giảng đặc-biệt ba ngày. Tôi nhận lời ngay, và đến đó chiều ngày thứ bảy, đem theo chừng mười bài giảng.

Lúc tôi đến nhà-thờ thì cũng là lúc một số tín-hữu đến. Họ từ những làng xa-xôi chèo thuyền mấy chục cây số (xa nhất là 60) để nghỉ đêm tại khuôn-viên nhà-thờ, chờ sáng Chúa-nhật thờ-phượng Chúa.

Ông Mục-sư đã học chung với tôi một năm tại trường Kinh-Thánh và đã hầu việc Chúa mấy năm tại Bắc-Việt. Lại gặp nhau, chúng tôi vui-mừng khôn xiết, cùng ngồi uống nước và hàn-huyên. Chỉ nhìn mặt ông và nghe giọng nói của ông, tôi (và chắc mọi người cũng như tôi) nhận thấy ông là người chân hiền-lành, nhu-mỉ, khiêm-nhường, và thứ nhất là thành-thực. Con người ấy không tự cho là giỏi thần-học, không lo đảm-bảo tuổi già, không

cảm thấy mình là lớn, cũng không cảm thấy mình là thiêng-liêng, song chỉ hạ mình để hầu việc Đức Chúa Trời và loài người, mong sao bền-đỗ bước đi theo gót lành Đức Chúa Jêsus Christ, Chiên Con của Đức Chúa Trời.

Đêm đó, tôi cầu-nguyện theo thường-lệ, rồi nằm ngủ một bên hiên cửa, còn bên kia là một ông Truyền-đạo sắp về học tốt-nghiệp. Khoảng 3 giờ sáng, tôi giật mình thức dậy vì nghe tiếng hát: «A-lê-lu-gia!» vang lên. Thì ra các tín-hữu đã thức dậy lúc đêm khuya để cầu-nguyện. Một sức thúc-đẩy mạnh-mẽ khiến tôi ngồi bật lên, thì thấy trong nhà ông Mục-sư đang cầu-nguyện và ông Truyền-đạo bên kia hiên cửa cũng đang cầu-nguyện. Tôi cho rằng nằm xuống ngủ lại trong một hoàn-cảnh như vậy là có tội nặng, không đáng bước lên tòa giảng; nên tôi ngồi trên giường một lúc cho tỉnh ngủ, rồi dốc lòng cầu-nguyện cho mấy ngày giảng đặc-biệt này.

Sáng Chúa-nhật, khi tôi bước vào nhà thờ, thì đã đông nghẹt. Trước tòa giảng và trên lối đi giữa hai hàng ghế, phải trải chiếu cho trẻ em và cả người lớn

đến trẻ ngồi. Nhìn con mắt trông-đợi và vẻ mặt nông-nả, hăm-hở của những anh chị em yêu-dấu ấy, tôi được truyền vào nội-tâm một niềm hăng-say, nhiệt-thành, một sức lôi-cuốn khó tả mà duy Đức Thánh Linh có thể truyền cho. Hội-chúng hát thánh-ca hàng mấy chục giọng, song tôi nghĩ rằng những âm-thanh lộn-xộn phát xuất từ đáy lòng ấy đẹp tai Đức Chúa Trời hơn nhiều tiếng hát du-dương khác mà có lẽ Ngài phải bịt tai để khỏi nghe. Bài giảng của tôi thường bị gián-đoạn bởi những tiếng kêu: «A-lê-lu-gia!» và bởi những tín-hữu tự-động đứng dậy cầu-nguyện, bất-chấp nghi-lễ thường chỉ để thỉ giờ cầu-nguyện sau khi chấm dứt bài giảng. Và khi tôi chấm dứt bài giảng, đã có nhiều người tranh nhau cầu-nguyện thiết-tha, xin Đức Thánh-Linh giảng trên mình. Đó là lời cầu nguyện mà hầu hết hoặc hết thấy chúng ta ngày nay cần phải thành-khẩn dâng lên, chớ không phải chỉ dâng lên chiếu-lệ.

Ơn-phước Chúa cứ giảng xuống, và lần lần đến buổi giảng chót, vào chiều ngày thứ ba. Tôi giảng về «Gia-cốp lại gặp Ê-sau» (Sáng-thể ký, chương 32 và 33), đại-ý là: Gia-cốp đi đường về xứ Ca-na-an, phải gặp và phục-hòa với Ê-sau thế nào, thì chúng ta đi đường tìm kiếm sự đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, cũng phải xưng tội, bồi-hoàn và phục-hòa với những ai mình đã làm thương-tồn thế ấy. Kết-quả, một ông đã nhận-xưng giữ hai chục đồng

(trị-giá tương-đương khoảng năm ngàn đồng bây giờ) bất-hợp-pháp và hứa sẽ bồi-hoàn.

Bằng những lời đơn-sơ, chân-thành, vì vốn không có tài hùng-biến, vị Mục-sư khả-kính cảm-tạ Chúa và khích-lệ tín-hữu. Anh chị em hớn-hở xuống thuyền trở về làng để sống một tuần-lễ hầu việc Chúa và làm chứng cho Ngài.

Riêng phần tôi cũng tạ ơn Chúa vì suốt ba ngày, đã được tương-giao với các tội-tớ, con-cái Ngài, và chính tôi, là người giảng-dạy, lại nhờ họ mà được phục-hưng; chính tôi, là người đáng phải đem phước đến cho họ, lại nhận được nhiều phước từ nơi họ. Lúc ấy, tôi nhận-thức rằng muốn trở thành nguồn phước, không phải chỉ cần biết giảng hoặc thậm-chí giảng giỏi, song còn cần được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh do cầu-nguyện, dâng mình, bồi-hoàn đầy-đủ và thuận-phục ý-chỉ của Cha Thiên-thượng. «Ấy chẳng phải là bởi quyền thế, cũng chẳng phải là bởi năng-lực, bèn là bởi Thần Ta, Đức Giê-hô-va vạn-quân phán vậy» (Xa-cha-ri 4: 6).

ĐỊA CHỈ CÂY ĐĂNG

- Mục-sư Ngô-Kinh, Hội-thánh Tin-lành, Trung ái, AN-NHƠN (Bình định)
- Truyền-đạo Nguyễn tấn Cảnh, Hội-thánh Tin-lành BÌNH TUY.



CẦU CHÚA AN-ỦI TANG-QUYẾN

TĐS Ha mang Tang hầu việc Chúa tại HT Hoài-Trung (Nam Thượng-Hạt) đã về với Chúa ngày 30-12-70 vì một tai-nạn lưu-thông trên con đường Sông-phá lên Đà-lạt. Ông để lại vợ và 8 con thơ. Thay cho Tổng-liên-hội, tôi có lời phân ưu với bà Ha mang Tang, các con của bà và Hội-thánh Hoài Trung. Cầu Chúa yên-ủi tang-quyến.

Hội-trưởng MS ĐOÀN-VĂN-MIẾNG

KHÔNG TÌM CẦU—KHÔNG NGĂN CẤM

(tiếp theo trang 12)

Giải thích về các ÂN-TỬ và ÂN ĐIỀN

(Trích các tác phẩm của
Tấn sĩ A. B. Simpson)

«*Hãy ước ao cho được sự ban cho lớn hơn hết. Bây giờ, tôi sẽ chỉ dẫn cho anh em con đường tốt lành hơn*» I Côr. 12: 31

«*Hãy nôn nả tìm kiếm tình yêu thương. Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng, nhất là sự ban cho nói tiên tri*» I Côr. 14: 1.

«*Ấy vậy, hỡi anh em, hãy trông mong ơn nói tiên tri, và đừng ngăn trở chi về đều nói tiếng lạ. Nhưng mọi sự đều nên làm cho phải phép và theo thứ tự*» I Côr. 14: 39, 40.

Các ân tử của Thánh Linh

Phải nhớ rằng các ân tử được định nghĩa trên đây hoàn toàn khác biệt với ân điền của Thánh Linh. Việc chúng ta được các ân tử ấy không liên hệ gì đến sự cứu rỗi, sự nên thánh, và việc cá nhân chúng ta được cùng đứng với Đức Chúa Trời với tư cách kẻ nhận lãnh ân điền Ngài.

Điều sai lầm tai hại đang lan tràn hiện nay liên hệ với các ân tử ấy là dùng chúng như một bảng trắc nghiệm cần thiết cho việc chúng ta đã được nhận lãnh Đức Thánh Linh và đã được bước vào sự đầy dẫy với Đấng Christ.

Mọi người phải có một vài ân tử

Tất cả môn đệ của Đấng Christ phải tỏ ra một vài đặc điểm của Đức Thánh Linh và một vài ân tử nào đó trong việc phục vụ Chúa. Đức Thánh Linh tỏ ra

trong việc phục vụ Chúa. Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được sự ích chung» (I Côr. 12: 7). Hội thánh không có chỗ nào dành cho kẻ ở dưng và một Cơ - đốc - nhân không kết quả cho Chúa không thể bảo chữa gì được.

Các ân tử ấy được chính Đức Thánh Linh ban cho chúng ta theo ý chỉ tể trị của Ngài tùy khả năng thích nghi với từng cá nhân, để làm ích cho toàn thân thể Đấng Christ.

Không ai được tất cả các ân tử

Không một tín hữu nào có thể trông mong được tất cả các ân tử mà sứ đồ Phao-lô đã kể ra.

Chẳng hạn bảo rằng ân tử nói tiếng lạ là tiêu chuẩn của việc được nhận lãnh Đức Thánh Linh là điều vô lý. Phao-lô đã hỏi rất minh bạch là: «*Phải chăng mọi người đều được ân tử nói tiếng lạ?*» Đức Chúa Trời điều chỉnh phần trang bị dành cho chúng ta tùy theo cá tánh và khả năng riêng, sao cho phù hợp với công tác đặc biệt mà Ngài kêu gọi chúng ta làm.

Ân tử thứ nhất: Sự khôn ngoan

Tất cả chín ân tử đặc biệt của Đức Thánh Linh đã được sứ đồ Phao-lô kể ra trong cùng một bảng liệt kê.

Ân tử đầu tiên là sự khôn ngoan — đức tánh giúp chúng ta biết làm điều phải và tránh việc quấy. Nó là bánh lái của đời sống và thẩm nhập vào tất cả các đức tánh và chức vụ khác.

Nếu chúng ta tìm cầu những ân tử phi thường khác của Đức Thánh Linh, tức là đang có khuynh hướng xem thường đức tánh khôn ngoan này.

Lời nói có tri thức

Ân tứ thứ hai là sự hiểu biết chân lý, nhưt là Lời Đức Chúa Trời. Nó không phải là khối lượng tri thức tổng quát kết tinh do việc học hỏi nghiên cứu của con người mà thôi, nhưng là sự mặc khải đặc biệt mỗi khi chúng ta cần dùng Lời Chúa để phục vụ Ngài.

Đức tin để phục vụ Chúa.

Thứ ba là ân tứ có đức tin — không phải đức tin để được cứu, đức tin để được xưng nghĩa — nhưng là loại đức tin đặc biệt giúp chúng ta sẵn sàng phục vụ Chúa một cách hữu hiệu. Không có ân tứ nào của Đức Thánh Linh lại có giá trị khó tả cho bằng ân tứ có đức tin.

Các ân tứ chữa bệnh.

Tiếp theo là ân tứ chữa bệnh — không phải loại quyền năng ma thuật, nhưng là quyền năng thật sự của thân thể Đấng Christ để giúp đỡ các con cái bệnh tật, đau ốm của Đức Chúa Trời được biết và nhận Ngài làm Đấng Chữa Bệnh và Sự Sống của họ.

Các phép lạ

Đứng hàng thứ năm trong bảng liệt kê là việc làm phép lạ, nhằm lợi dụng đặc tánh bất ngờ, gây kinh ngạc của chúng như một phương pháp khác thường để làm chứng cho quyền năng và sự oai nghiêm của Đức Chúa Trời.

Nói tiên tri

Đây không phải là việc nói trước các biến cố sẽ xảy đến trong tương lai, mà đúng hơn là sự cảm thúc của Đức Chúa Trời khiến người được ân tứ ấy nói ra các sứ điệp trực tiếp của Đức Thánh Linh vì lợi ích thuộc linh của thính giả.

Khả năng biện biệt (các thần)

Điều rất đáng ghi nhận là ân tứ này đứng trước hai ân tứ cuối cùng là nói tiếng lạ và thông-giải tiếng lạ. Dường như đến đây thì điều đặc biệt cần thiết là phải có quyền năng phân biệt chân, giả, vì hơn bất cứ ân tứ nào khác, việc nói tiếng lạ có thể mở đường cho những khung cảnh sôi nổi, bông bột, mà qui Sa-tan có thể giả mạo.

Việc nói các thứ tiếng (lạ)

Tiếp theo đó, Phao-lô kể đến ân tứ nói các thứ tiếng. Không có gì đáng nghi ngờ về ân tứ ấy là một biểu lộ đặc biệt của Đức Thánh Linh, và dường như không có lý do gì để ân tứ ấy không xuất hiện bất cứ lúc nào trong lịch sử Hội Thánh. Nó không luôn luôn được hội thánh thời các sứ đồ sử dụng như một « phương tiện chuyên chở », một chuyên ngữ, để giảng đạo cho các dân tộc nói những thứ tiếng khác, nhưng như một phương tiện liên lạc trực tiếp để thờ phượng, chiêm bái.

Việc thông giải các thứ tiếng.

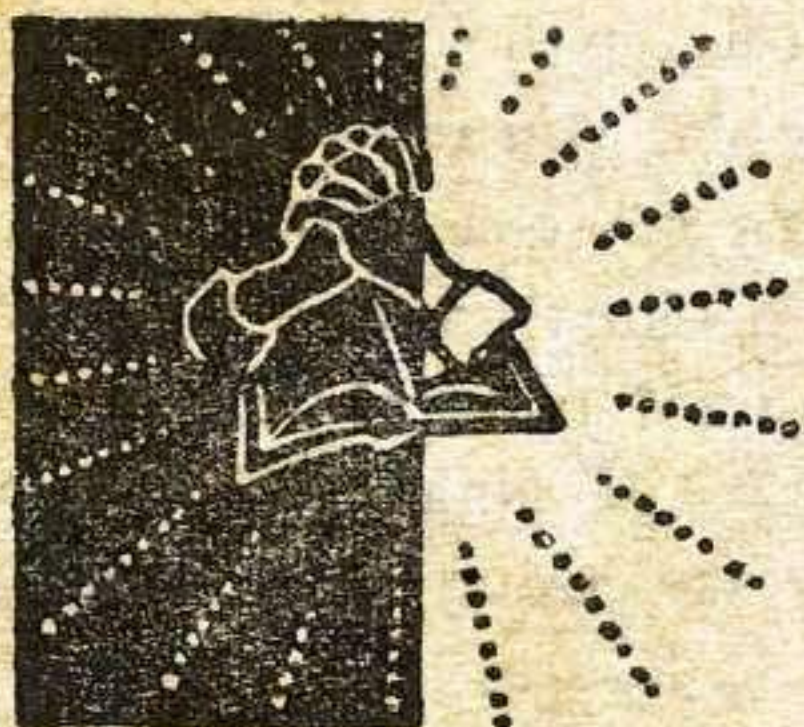
Cuối cùng, ân tứ thông dịch là quyền năng để hiểu thấu và thông giải thứ tiếng đã được nói ra do sự cảm thúc của Đức Thánh Linh. Có khi chính người nói ra cũng được khả năng ấy, nhưng nhiều khi thì có một người khác thông giải ra. Cho nên sứ đồ Phao-lô mới nói : « Người nói tiếng lạ phải cầu nguyện để (điều mình nói) sẽ được thông giải ».

Tình yêu thương.

Sứ đồ Phao-lô đã cần thận nhấn mạnh trên ưu thế của tình yêu thương. Vượt trên mọi ân tứ, mọi chức vụ là tình yêu thương—phần tình thương lợi dụng mọi ân tứ và chức vụ, không phải để khai thác nhằm đề cao chính mình, nhưng để tôn vinh Đức Chúa Trời.

HẾT

THÁNH-KINH N.S.



TÔI GẶP CHÚA...

Trước khi đặt bút viết những dòng này tôi đã cầu xin Chúa đồng công với tôi trong lúc ghi lại những ơn phước Chúa đã ban, những phép lạ Chúa đã làm để thức tỉnh tôi đi theo con đường của Chúa, để sống tỏ danh Chúa và để cho những ai chưa tin Chúa biết rằng: Chúa yêu thương con người trước khi con người biết yêu Chúa!...

Từ hồi xa xưa, với tôi thật đúng là cái thuở xa xưa, vì lúc ấy tôi còn bé lắm, chưa biết gì — tôi đã thấy thích Chúa, mặc dù tôi chưa biết một tí gì về Ngài — tôi vẫn nghĩ rằng tôi rất thương Chúa, một Đấng linh-thiên cao cả nào đó vậy thôi!... Một hôm tôi xin với mẹ tôi khi bà đang ngồi bên chiếc máy may, tôi lại gần và nói thật nhỏ:

— «Mẹ cho con theo Đạo Chúa nhé mẹ!»

Mẹ tôi không nói gì cả, tôi bạo dạn nói to hơn:

— «Mẹ cho con theo Đạo Chúa nhé mẹ!»

Mẹ tôi cũng không có phản ứng gì, tôi bạo dạn hơn và nói to hơn:

«— Mẹ cho con theo Đạo Chúa mẹ nhé!»

Lần này mẹ tôi không ngồi yên nữa, bà gắt lên:

— «Vớ vẩn vừa vừa chứ!»...

Tôi sợ lắm nhưng từ lúc đó tôi thấy yêu Chúa nhiều hơn....

Tôi vẫn còn nhớ khi gia đình tôi ở Vũng tàu — vào một buổi chiều trời thật

ảm đạm, giữa những tiếng phi lao reo từ bãi trước, tôi đã lên bố mẹ đi đến nhà thờ lần đầu tiên trong đời. Con đường thẳng tắp, hai bên là những dãy bàng đang mùa rụng lá — Tôi nhớ rõ một hình ảnh thật đẹp khi đưa bé là tôi cúi đầu đi thật nhanh, rồi len lén bước vào bên trong một nhà thờ Công giáo, len lén nhúng một ngón tay vào bát nước treo ở cột, đưa lên trán, hai bên vai và giữa ngực để làm dấu thánh giá vì con bé nghĩ rằng đây là nước thánh thật, làm xong, con bé vội vã bước ra, đi thật nhanh về nhà, trong lòng đầy mãn nguyện!...

Thời gian trôi đi..... tôi lớn dần và cũng đã sao lãng dần không để ý gì đến vấn đề tìm Đấng Cứu Thế hay một đối tượng nào khác cho niềm tin của mình vì gia đình tôi theo đạo Phật, tuy tôi cũng chẳng mấy khi đi Chùa như nhiều Phật tử khác — Trong lòng tôi hình như bao giờ cũng ẩn hiện tâm tình của một nhà thơ nào đó:

«Lạy Chúa, con là người ngoại đạo,
Nhưng tin có Chúa ngự trên trời,
Trong lòng con giữa màu hoa trắng
Cứu rồi linh hồn con Chúa ơi.....»

Rồi có một dạo, tôi cũng không nhớ rõ lúc ấy tôi lên mấy, bỗng dưng tôi thấy yêu hình ảnh Chúa cứu giúp con người, hình ảnh Chúa Giêsu bị đóng đinh trên thập tự giá, hình ảnh nói lên sự yêu thương của Đấng Tạo hóa toàn năng đối với loài người... tôi cắt giữ hình ảnh cao đẹp đó trong hồn nhưng vẫn chưa ý thức được một tí gì về tình yêu trời bề Ngài đã dành cho tôi — Những

hoạn nạn xảy đến rồi qua đi một cách bình yên, tôi cũng vẫn vô tình đối với Đấng hằng cứu giúp tôi. Cho đến một hôm — tôi nghĩ có lẽ đó là hôm mà Đấng Cứu thế đã gia ơn cho tôi bằng cách đem tôi trở về cùng Chúa cho tôi được gặp chính Ngài — hôm đó ngày 07 tháng 6 năm 1970 Chúa đã làm việc trong lòng tôi, Chúa đã cho tôi nhận thức được những ơn phước Chúa đã ban, nhắc nhở tôi nhớ lại những hoạn nạn tôi đã gặp. Tôi xin được kể lại sau đây:

Đầu niên học vừa qua, tôi từ giả gia đình ở Sài Gòn lên Đà Lạt ghi tên vào Đại học Khoa học ở đây — khi đi xe đò từ dưới ấy lên thì hôm ấy cầu Đại nga bất ngờ bị gãy, tôi cảm thấy bơ vơ và lo sợ vô cùng vì phải ngủ lại trên đường ba bốn hôm là ít — thật là may mắn tôi gặp người bạn cũ cùng học năm đệ nhất, là một con cái Chúa, người bạn này đã giúp đỡ tôi thật tận tình, và lo phương tiện di chuyển cho tôi nên tôi chỉ bị ở lại có một hôm...

Rồi một lần khác khi tôi đang ở một mình trong căn phòng trọ gần Giáo hoàng học viện Đà Lạt, thì cuộc chiến xảy đến, tôi hãi sợ ở giữa những tiếng súng đạn rền rĩ của lính VC và Quốc gia, nỗi bơ vơ cô đơn khôn cùng tràn ngập trong lòng tôi, thì tôi lại gặp Chung, một tín đồ Tin lành, bạn cùng lớp với tôi từ năm đệ thất. Gia đình bạn tôi đã một lần giúp đỡ tôi khi tôi bị ngã xe đạp vào năm ấy, chính Má Chung đã bôi thuốc bóp dầu cho tôi — giờ đây trong cơn hoạn nạn này không ngờ tôi lại gặp gia đình bạn tôi, để tôi tự hỏi rằng: Tại sao mỗi lần gặp nạn tôi đều nhận được sự giúp đỡ ân cần của những con cái Chúa? tôi đem thắc mắc đó ra hỏi bạn tôi, tuy trong lòng bao giờ tôi cũng tin « có - Chúa - ngự - trên - trời », chị bạn cho tôi biết rằng chính Chúa đã yêu tôi và giúp đỡ tôi. Tôi tin như

thế thật, khi tôi gặp hoạn nạn Chúa đã làm việc trong các con chiên của Chúa và đã sai Thiên sứ của Chúa đến với tôi. Thật là ơn Chúa vô vàn, Chúa đã thức tỉnh lòng tôi bằng những sự yêu thương che chở của Ngài. Tôi cảm ơn Chúa đã đặt tôi trong lòng bàn tay bình yên của Ngài...

« Lạy Chúa, con đã nhận thật nhiều ơn phước của Chúa, xin Chúa giữ vững con trong tay Chúa để con đi theo sự hướng dẫn của Ngài, xin Chúa cho con được gặp mọi dễ dàng khi gia đình con biết con đã tin nhận Ngài — Xin dạy cho con biết nói chuyện với Chúa, biết cầu xin cùng Chúa, biết học lời Chúa và xin hãy dùng con để làm sáng danh Chúa — Xin hãy ở với con để con được ở trong Chúa vì con biết nếu không có Chúa con sẽ mắc phải nhiều lỗi lầm, con sẽ không làm được gì cả — Chúa ơi, tất cả mọi sự mọi việc đều ở trong tay Chúa, xin hãy đem bình an đến cho tất cả các con chiên của Chúa, cho tất cả những người chưa tin Chúa nữa để họ thấy rằng Chúa đã yêu thương họ trước khi họ thương yêu Chúa!... Và con cũng cầu xin Chúa hãy gia ân và ban phước cho gia đình Chung, gia đình anh Đức, gia đình chị Tâm, vì qua gia đình Chung, Đức và Tâm con đã thấy được tình yêu vô bờ của Chúa đem đến cho con — Ơn cũng xin cảm ơn Chúa đã giúp con ghi lại những điều chứng này để ngợi khen những ơn lành của Chúa... con tin rằng với đức tin đơn sơ thành khẩn của con khi cầu xin, Chúa chắc sẽ nhậm lời con...

Chúa ơi! xin nghe lời nguyện cầu chân thật từ đáy lòng con, đang quỳ gối dưới bệ chân của Chúa, con cầu xin nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ — « Amen »

CHU THỊ MINH HƯƠNG, Đà Lạt



HOÀI CỔ-NHÂN

HOÀNG hôn đi lần vào đất Định, một buổi chiều ảm đạm buồn tẻ với những sợi mưa rơi lả-tả như những giọt lệ khóc biệt ly... Ngồi thần thờ bên song cửa sổ lặng lẽ nhìn bức chân dung của bạn, bao kỷ niệm vui buồn thời quá khứ chợt đến với mình như một giấc mộng...

Ngày ấy, mình quen biết Ai qua tình láng-giềng, hai đứa thương mến nhau như ruột thịt. Hàng ngày, mình và Ai cắp sách đến trường học tập lúc nào cũng khấn-khít bên nhau như hình với bóng. Chỉ duy có ngày Chúa Nhật là Ai và mình riêng rẽ, mình tin Chúa nên Chúa Nhật nào cũng đi nhà thờ, còn ba má Ai không theo tôn giáo nào cả, vì thế Chúa Nhật Ai chỉ biết ở nhà phụ giúp cha mẹ. Mình hơi buồn và ước mong phải chi Ai cũng theo « Tin Lành » như mình để Chúa Nhật hai đứa nắm tay đi nhà thờ thì vui biết mấy!!! Ai thấy mình Chúa Nhật nào cũng mặc áo dài trắng, ôm Thánh Ca, Kinh Thánh đi đến nhà thờ thì lấy làm lạ và ngạc nhiên lắm... Một hôm hai đứa đang trò chuyện, thỉnh linh Ai hỏi mình: — Sao Chúa Nhật nào Thúy cũng đi nhà thờ hết vậy? đi nhà thờ có vui không Thúy?

Mình đáp: « Vui lắm chứ, Thúy đi đến nhà thờ để học lời Chúa đó, Ai có thích đi nhà thờ như Thúy không? Ai chụp tay mình, mặt lộ hết nét mừng rỡ, chớp mắt đáp: — Thích lắm, Chúa Nhật này, Thúy dẫn Ai đi với nha?

Mình chưa kịp trả lời;

Bỗng, Ai sụ mặt, buồn bã nói:

— Thôi chắc hồng được hả Thúy! tại Ai đâu có đạo, với lại biết ba má Ai có cho Ai đi nhà thờ chẳng?

— Ồ! Sao Ai lại nghĩ lần-thần thế? Nếu Ai thật lòng tin Chúa thì cứ đi nhà thờ, có gì phải e-ngại.

Thế rồi, mình kể cuộc đời của Chúa Jêsus là Chúa của vũ-trụ và của muôn loài cho Ai nghe. Mình thuật lại những phép lạ và quyền năng lớn lao của Ngài. Ai rất cảm động và bằng lòng tin nhận Jêsus-Christ làm Cứu-Chúa mình. Từ ngày Ai tin Chúa mình và Ai càng thân thiết hơn, dường như cả hai được sợi dây vô hình nào ràng buộc. Chúa Nhật đến là hai đứa dắt nhau đi nhà thờ. Những lúc rỗi-rảnh thường thi đua nhau đọc Kinh Thánh rất thích thú. Ngày ấy mình vui lắm vì đã thực hiện được hoài bão của mình: dẫn dắt Ai hướng về Chúa là Đấng hằng sống và có thật.

.... Nhưng, niềm vui chưa trọn, đã phải rước lấy đau buồn: vì phương tiện sinh sống nên gia đình Ai dời chỗ ở ra Trung. Thế là, Ai và mình ngậm ngùi nhìn cảnh biệt ly, kẻ đi, người ở...

Thời gian lững lờ trôi... ngày lại ngày rồi tháng lại tháng mới hôm nào mình đưa tiễn Ai nhưng đến khi nhìn lại đã một năm hơn. Tình bạn giữa mình và Ai vẫn còn thân thiết bằng những cánh thư qua lại và mong có dịp hàn-huyên để kể cho nhau nghe những chuyện mới lạ ở trường học, ở nhà thờ của

mỗi đứa. Ngỡ rằng đã bình an như dòng nước chảy xuôi, song mấy ai học được chữ «ngờ», một ngày u-âm kia, có người phát thư đến, đưa cho mình một phong thư của má Ai gửi, bóc thư ra xem, mình choáng-váng mặt mày. Cô bạn hiền tên Ai của mình đã ngủ yên trong Chúa sau một cơn khời lửa chiến tranh. Mãi-mãi, mình sẽ không bao giờ gặp lại gương mặt dễ mến của Ai nữa.... Mình đã vĩnh-viễn mất Ai từ đó.....

Thực tế, chỉ còn lại mình đây thôi,

Những con vật trong Kinh-Thánh CON HEO

Heo là một con vật có mỏ dài, cặp mắt hí hí, họng lớn, bụng to, trong khi cái đuôi thì ngắn và nhỏ. Khi đói bụng thì cứ la lên en-éc.

Chữ con heo được xuất hiện trong Lê vi ký 11:7, được kể là vật không sạch và Chúa cấm ăn. Các em nghĩ, thịt heo thì chiên, xào, nướng, kho; mỡ heo thì ăn thật béo; da heo luộc làm bì ăn nước mắm; tim heo chưng; gan sốt cải; phổi, phèo;.. ruột dồn nếp... toàn là những món ngon cả. Anh đang chảy nước miếng thèm ăn đấy. Ô, thế mà Chúa lại cấm ăn. Tại sao? Các em hãy nhớ lại khi dân Ysơraên đi từ xứ Êđípô đến Canaan, họ phải đi qua những nơi nóng cháy, gọi là đồng vắng. Lúc đó, nếu có thịt heo vài giờ sau sẽ có trứng sán xuất hiện trong thịt. Bịnh sán lãi thì thật là nguy hiểm, do đó Chúa phải cấm họ ăn. Cũng từ chỗ này, dân Ysơraên rất ghê tởm con heo, không bao giờ được phép dùng con heo để dâng cho Chúa làm của lễ.

Con heo được vua Salômôn dùng làm thí dụ trong sách Châm-ngôn 11:22 để dạy dỗ các em gái phải ăn nói cho cần

quay mặt nhìn quá-khứ, bao kỷ niệm êm đềm hiện ra. Làm sao mình quên được hình ảnh hai cô bé Thúy — Ai nắm tay nhau đến nhà thờ. Ai ra đi để lại cho mình một kỷ niệm khó phai...

Ngoài trời, mưa càng lúc càng dài thêm, mỗi hạt mưa chứa đựng một tâm tình riêng, một cảm-giác riêng cũng như mình đang băng-khuâng nhớ bạn giữa lúc cơn mưa âm thầm đi vào thành-phố...

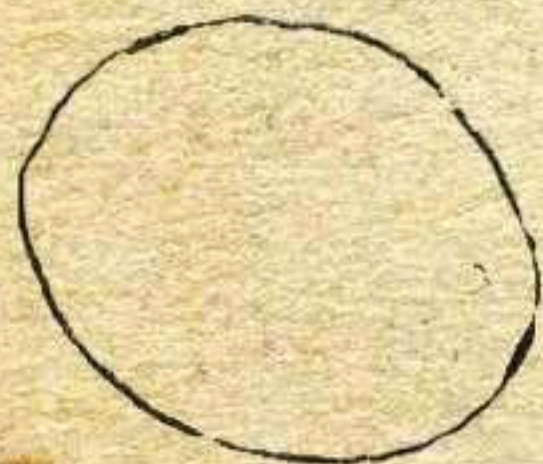
ĐỖ THỊ BẠCH TUYẾT
(Mỹ Tho)

thận, Đức Chúa Jêsus cũng dùng con heo để làm thí dụ về con trai hoang đàng trong sách Luca 15:11-19, Chúa kể rằng: em trai này đòi ba em cho tiền thiêt nhiều để rồi trốn đi sống một mình, không muốn ở nhà nghe ba mình dạy dỗ nữa. Cứ ở nhà thì sợ nó yếu cái vẻ con trai đi. Em trai này kết bè bạn, ăn chơi, hút sách, rượu chè cho đến một ngày kia hết sạch tiền. Em đói quá phải nhận chăn heo. Ô, tệ hơn nữa, em lại ăn đồ heo ăn. Nhờ vậy, em mới thấy thương nhớ ba mà trở về.

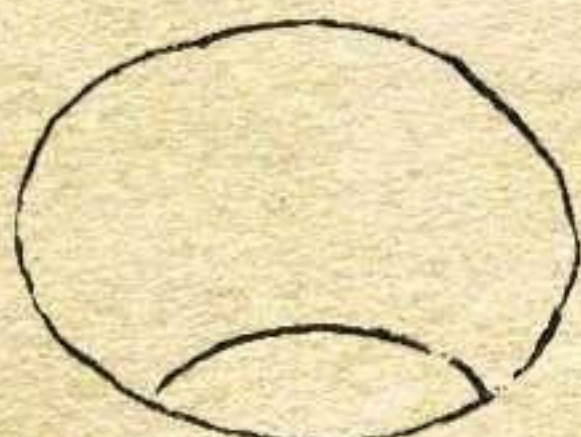
Cuối cùng, ông Phierơ dạy dỗ về con heo cho anh và các em. Phierơ nói rằng: con heo dầu tắm sạch sẽ, nó cũng thích lăn dưới bùn cho dơ (11 Phierơ 2:22). Ông Phierơ nói gì đó? Ông muốn dạy rằng khi các em được tha thứ tội nhờ Chúa Jêsus bởi đức tin, nếu cứ còn phạm nữa thì giống con heo muốn vùi bùn. Anh nghĩ, đôi khi con heo ở trong chuồng thì còn sạch; chúng ta tệ hơn cứ muốn phá chuồng phạm tội hoài. Chắc rằng Chúa Jêsus buồn lắm khi chúng ta cứ phạm tội. Xin Chúa giúp các em.

ANH SƠN

TẬP VẼ CON HEO



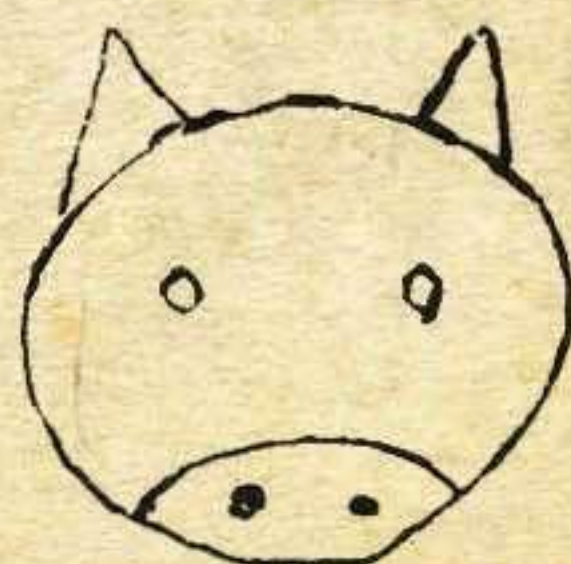
1



2



3



4

— Các em tuân tự vẽ từ 1 đến 4. Vẽ mau, càng mau càng đẹp.

Chúc các em trở thành họa sĩ.



HỘI-THÀNH

VŨNG - TÀU. — Khóa huấn - luyện chức-viên BTS Thanh-niên.— Cây ơn Chúa, Đoàn Thanh-niên Tin-lành miền Đông N. P. đã tổ-chức một khóa huấn-luyện để đào-tạo các Thanh-niên trong chức vụ lãnh-đạo Thanh-niên chi-hội, tại nhà thờ Tin-lành Vũng-tàu từ 31-10 đến 3-11-70, qui-tụ 85 thanh niên nam nữ của 26 Hội-thánh. Lễ khai-giảng khởi sự lúc 19 giờ 30 ngày 31-10-70, dưới sự chủ-tọa của Ms chủ-nhiệm Phan-văn-Tranh. Chương-trình huấn-luyện gồm có các môn: Phương-pháp lãnh-đạo thanh-niên, — Cách hướng dẫn thiếu-nhi, — Phương-pháp học Kinh-thánh, — Âm-nhạc căn-bản, — Tổ-chức thanh-niên, — So-sánh triết-lý thanh-niên Cơ-đốc và thanh-niên ngoại-đạo. Thành-phần giảng-viên gồm có Gs. Livingston, ông bà Gs. Lemon. Cô Nguyễn-thị-Bảy, Cô Phạm-thị-Son. Ngoài chương trình học-tập, còn có phần du-ngoạn, sinh-hoạt và tắm biển, do thư ký Lê-văn-Lợi hướng dẫn với sự hợp-tác của thầy Nguyễn-hậu-Ân. Phần ẩm-thực do cô Thủ-quỹ Nguyễn-thị-Việt-Trinh và Nghị-viên Huỳnh-thị-Hồng-Ân đảm-trách rất chu-đáo. Lễ bế-giảng được tổ-chức lúc 19g30 ngày 3-11-70 với lễ tiệc thánh để nhắc nhở về sự thương khó của Chúa. Ai nấy đều thỏa lòng và ước ao sẽ có các khóa huấn-luyện khác được tiếp-tục mở ra hầu giúp cho Thanh-niên có một trình-độ căn-bản để

lãnh đạo các bạn trong chi-hội. Chân-thành tri ân Ms. Chủ-nhiệm, các vị giảng-viên, ông bà Ms. Chủ-tọa các ông bà và các bạn thanh niên Hội-thánh Vũng-tàu.

BTS. Đoàn Thanh-niên M.Đ.N.P.

SAIGON.— Trại nuôi trẻ sinh non và thiếu bổ-dưỡng.— Cuối tháng 11 năm 1970, Hội Hoàn-cầu khai trương đã khánh thành Trại nuôi Trẻ sinh non và thiếu bổ dưỡng tại số 148 Đại-lộ Đồng Khánh, Chợ lớn. Trại này nhận nuôi các trẻ em khó nuôi ở bất cứ nơi nào đưa đến, hoặc từ Cô nhi viện, các Bảo sanh viện, các bệnh viện hoặc từ các tư-gia. Trại nuôi trẻ này là một tòa nhà 2 tầng, khang-trang sạch sẽ và có đầy đủ tiện-nghi, do Bộ Xã hội cấp cho Hội Hoàn cầu khai trương, có thể thu nhận khoảng 75 em thiếu nhi, cứ 5 em có 1 y-tá săn sóc, dưới sự hướng dẫn của một y tá trưởng và bác sĩ Wayne Mekinny. Đây là một chương trình xã-hội rất tốt-đẹp, đáng cho toàn thể Hội-thánh lưu tâm cầu-nguyện, để danh của Chúa được vinh-hiễn.

Tường Vi

SAIGON.— Năm trăm quân-phạm tin Chúa một lượt.— Hơn 500 quân phạm đã đứng lên quyết-định tin Chúa sau bài giảng của Mục sư tẩn sĩ Yohann Lee tại Quân lao Gò vấp tối 15-01-71 vừa qua. Với sự hướng - dẫn của Ms tuyên úy Trần-bá-Thành và sự hiện-diện của

Trung-tá Giám-đốc Quân-lao, cuộc truyền giảng kể trên đã qui-tụ 2.700 thính-giả quân-phạm. Kết quả trên đã làm cho nhà thờ Tin-lành Quân-lao thiếu chỗ ngồi trong buổi nhóm thờ phượng mỗi sáng Chúa-nhật. Mục sư Yohann Lee, người Đại-hàn 38 tuổi, là Giám-đốc Hải-ngoại của Hội chiến-dịch Văn-chương Thế-giới. Tổ-chức này cũng giống như Hội Ghi-đê-ôn và Hội Phân-phát Kinh-thánh Tân-ước bỏ túi (sách Tin-lành Giảng) hỗ-trợ cho các Hội-thánh Tin-lành của hơn 100 quốc gia trên thế giới bằng cách cung-cấp sách chứng đạo để phân-phát-trong một kế-hoạch rộng lớn ngõ hầu truyền Tin-lành cho mỗi gia-đình, không bỏ sót một gia-đình nào. Trong suốt một tuần lễ tại Saigon Mục-sư Lee đã tiếp xúc với các giới-chức lãnh-đạo Hội-thánh Tin-lành Việt-nam cũng như Hội Truyền-giáo Phúc-âm Liên-hiệp, và nhất là với Ủy-ban Truyền đạo sâu-rộng trung-ương. Mục-sư Lee cũng có giảng cho Đoàn Sinh-viên Tin lành Saigon trong buổi họp tối thứ bảy 16-01-71.

CTC. 20-01.

BÌNH-LONG. — Chi-phái Stiêng. —

Tại tỉnh Bình-Long có chừng 21.000 người Stiêng. Trong số đó có 1.500 người đã tin-nhận Chúa và 48 người đã chịu báp tem. Có 5 địa-điểm cho họ họp lại thờ-phượng Chúa do Giáo-sĩ D. A. Beack, truyền-đạo Điều Huynh và 2 thanh-niên đã đi học một khóa Thánh-Kinh tiểu học tại Saigon năm 1970 lo hướng-dẫn và dạy-dỗ. Ngoài ra họ cũng thay phiên nhau giảng cho 300 học-sinh Trường Tiểu-học trong một ký-túc-xá do một tín-hữu là ông Điều May làm quản-đốc. Trong năm 1970, ông Ms. Phạm-văn-Năm có mở lớp Thánh-kinh mùa hè trong 2 tuần lễ cho 22 thiếu

niên. Hiện nay TĐ. Điều Huynh phải tạm kiêm lo Hội thánh kinh tại Bình-long, nên công tác của thầy giữa đồng bào Thượng bị chậm lại, xin Chúa sớm cho người đến thay thầy lo Hội thánh Kinh, hầu th. có trọn thì giờ lo Hội-thánh Thượng. Dầu vậy cũng chưa đủ, xin Chúa cho có tiền đài thọ chi phí để các học sinh Trung-học sẽ trở về làng của họ làm chứng trong mấy tháng hè sắp tới. Xin cầu-nguyện cho Giáo-sĩ Beack đang học tiếng Stiêng, Hội Truyền-giáo vừa mua được một sớ đất hơn 500 thước vuông để xây nhà cho Giáo-sĩ. Xin Chúa cho chúng ta kịp thời chinh-phục người Stiêng cho Chúa Jêsus.

TLH

BẾN-CÁT. — Cô nhi viện Tin-Lành.

Hiện nay Cô nhi viện Bến-cát có 72 cô nhi gồm 21 gái và 51 trai đang vui sống với nhau trong ơn chăn nuôi của Chúa. Trước đây, số cô-nhi còn ít, nên Ban Giám-đốc đã dùng một trong hai dãy nhà để làm trường học còn dãy kia để ở. Nay số cô-nhi thêm nhiều, nên phải dùng cả 2 dãy nhà mới đủ chỗ. Vì vậy Ban Giám-đốc đã cho xây một trường tiểu-học có 6 lớp gồm cả lớp mẫu giáo. Trường có 6 giáo-viên kể luôn 1 giáo viên giáo-lý, có 120 học sinh, vì ngoài số cô nhi trong viện, còn có các em bên ngoài viện xin vào học. Viện có chăn nuôi heo, gà, vịt, và trồng tía khoai, đậu, cải v.v... Mọi công-tác về hình-thức lẫn tinh-thần của Viện đang được phát-triển mạnh. Xin Hội-thánh vui lòng cầu thay cho Ban Giám-đốc và các cô nhi ngày càng được Chúa chăn nuôi và dẫn dắt.

TLH

TIN VUI

THÔNG-TÂY-HỘI.— Thầy Lê-văn-
Linh, thứ nam của ông bà Lê-văn-Gặp,
tư-hóa Hội-thánh Thông-tây-hội, thành-
hôn cùng cô Nguyễn-minh-Hoàng, thứ
nữ của ông bà Nguyễn-văn-Hòa, tư-hóa
Hội-thánh Long-xuyên. Hôn-lễ cử-hành
tại nhà thờ Tin-lành Long-xuyên, ngày
11-12-1970. Chúc mừng gia đình mới.

TĐ Phan-v-Thanh

BÌNH - LONG.— Ông Điều May,
Trưởng-ty Phát-triển Sắc-tộc Bình-long
thành-hôn với cô Nguyễn-thị-Mai. Hôn-
lễ cử-hành tại nhà thờ Bình-long ngày
27-12-70. Chúc mừng gia-đình mới.

TĐ Điều Huỳnh

HỒNG - NGỰ.— Thầy Nguyễn - văn -
Minh, Trưởng - nam bà Sương - phụ
Nguyễn-văn-Năm, Hội-thánh Cần-thơ,
thành-hôn cùng cô Tô-thị-Liễu, thứ-nữ
bà Sương-phụ Tô-Hên. Hôn-lễ cử-hành
ngày 4-1-71 tại Hội-thánh Hồng-ngự.
Kính chúc vợ chồng mới và hai họ
được đầy phước Chúa.

Thơ-ký HT. Nguyễn-văn-Đốc

— Trân-trọng chúc mừng hai họ và
thầy cô Minh.— Ms. Nguyễn-thanh-
Hằng và gia quyến.

HẢI - CHÂU.— Cô Nguyễn thị Ngọc
Châu thứ-nữ của bà Trần-thị-Lộc, Hội-
thánh Hải-châu, thành-hôn cùng thầy
Nguyễn-văn-Ba, thứ-nam của ông bà
Cụ Truyền-đạo Nguyễn-văn-Ất, Hội-
thánh Phong-thử. Hôn-lễ cử-hành tại
nhà thờ Tin-lành Hải-châu ngày 8-11-70,

TĐ Đặng-thái-Ninh

THÁP CHÀM.— Thiếu-úy Nguyễn văn
Trí, thuộc-viên Hội-thánh Vĩnh-phước,
thứ-nam của ông Nguyễn văn Chơi thành
hôn cùng cô Nguyễn thị Kim-Soa, thứ-
nữ ông bà Nguyễn xuân Mệ, thơ-ký
Hội-thánh Tháp Chàm. Hôn-lễ cử-hành
tại Nhà thờ Tin-Lành Tháp Chàm ngày
22-11-70 cách long-trọng và đầy ơn
Chúa — *Ban Trị-sự Hội-thánh.*

TIN BUỒN

NHA - TRANG.— Cụ Trần văn Hội
hưởng-thọ 87 tuổi, rất trung-tín với
Chúa. Cụ đã qua đời ngày 22-10-70 tại
nhà Trưởng-nam Cụ là Mục-sư Trần
văn Đệ, Giám-đốc Cô-nhi-viện Tin-lành
Nha-trang. MS Lê đình Tổ, Chủ-tọa Hội-
thánh Tin-lành Nha trang đã cử hành
lễ an-táng ngày 24-10-70, có đông đủ
quí vị Giáo-sĩ, Bác-sĩ, Mục-sư, Truyền-
đạo, giáo-hữu Tin-lành các cơ quan cùng
các Hội-thánh lân-cận đưa đám Cụ rất
trọng-thể. Thay cho Hội-thánh Tin-lành
Nha trang, chúng tôi trân-trọng thành-
kính phân-ưu cùng Ông bà Mục-sư Trần
văn Đệ và Bà Quả-phụ cố MS Hoàng
trọng Vân cùng tang-quyển. Cầu xin
Chúa an-ủi quí tang-quyển. *Ban Trị-sự
HT Nha-trang.*

★ Kính xin thành-thật phân-ưu cùng
Ms. Trần văn Đệ và quí tang quyển —
TKNS.

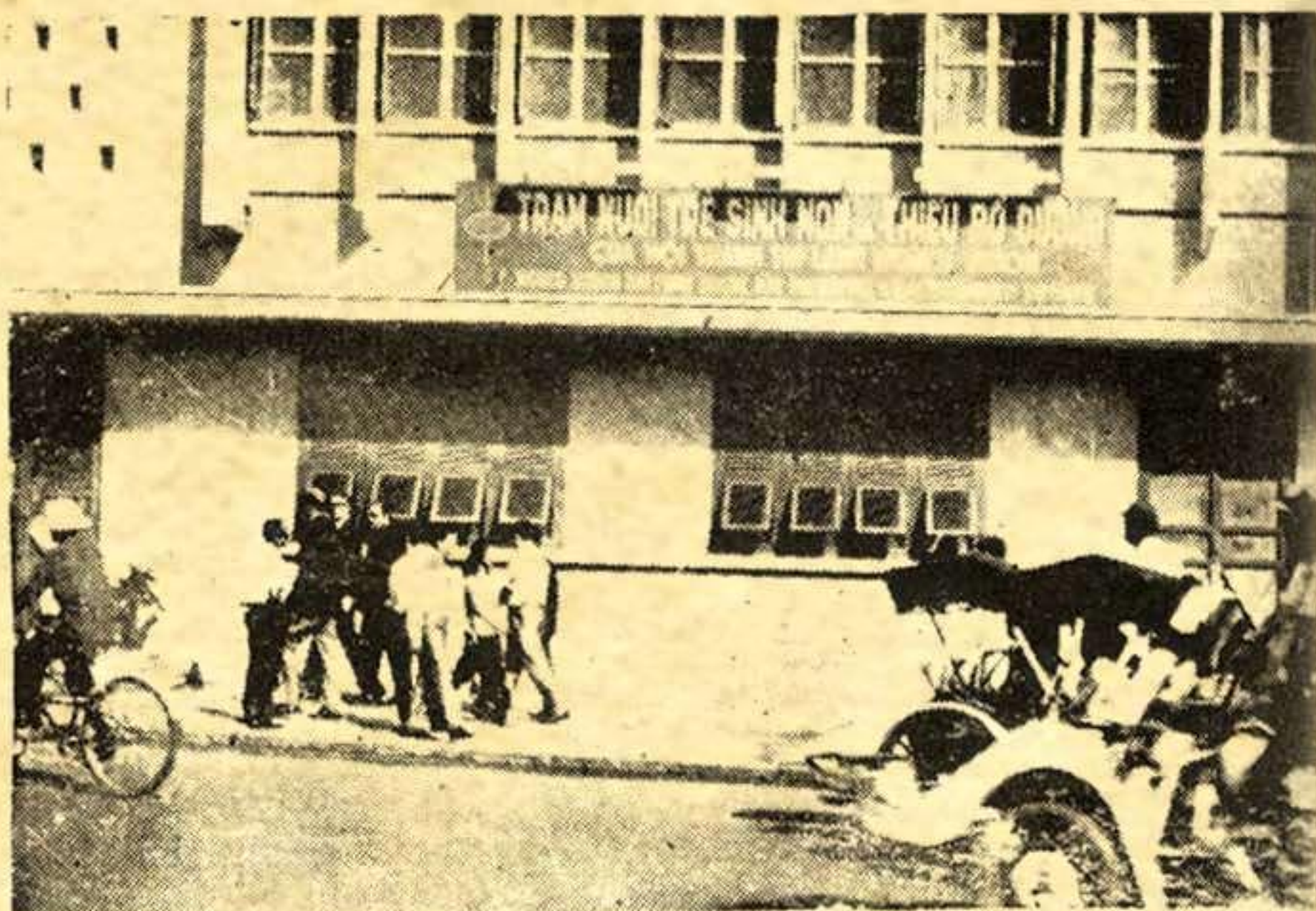
NHA-TRANG.— Ông Hồ ngọc Trung
qua đời ngày 24-11-70 hưởng-thọ 65
tuổi. Ông đã tin Chúa được 17 năm và
trung-tín với Chúa cho đến ngày qua
đời. Lễ an-táng cử-hành tại tang-gia
ngày 29-11-70. Cầu xin Chúa an-ủi
tang-quyển — *Ban Trị-sự HT Nha-trang*

PHƯỚC-LONG.— Ông Điều Tá, Phó
Tỉnh-trưởng Thượng-vụ tỉnh Phước-
long, Tư-hóa Hội-thánh, qua đời vì tai-
nạn xe hơi cùng 2 con đề lại vợ và 3
con, lúc 6 giờ 25 ngày 10-11-70. Tang-
lễ cử-hành cách trọng-thể tại Nhà thờ
Trung-tâm Truyền-giáo Tin-lành Sắc-tộc
Phước-long và an-táng tại Nghĩa-trang
Tin-lành. Thay cho Hội-thánh Kinh,
Thượng tỉnh Phước-long, thành-thật
chia buồn cùng tang quyển — MSTG
Đặng văn Sung.

★ Kính xin thành thật phân ưu cùng
tang quyển.— *Mục sư Hội-trưởng và
TKNS.*

Đính chính: Bài Mênchixêđéc, TKNS số 382, trang 12, cột bên trái, dòng thứ 48,
chữ thứ 9, xin sửa lại *dâng* thay vì *vâng*. Cột bên phải, dòng thứ 14,
chữ thứ 7, xin sửa lại *tro* thay vì *trâu*. Lời chú dưới bức ảnh ở bìa
sau. Cụ Ms. W.A. Pruett. 69 tuổi chớ không phải 64 tuổi.

TRẠI NUÔI TRẺ SINH NON
VÀ THIẾU BỒ-DƯỠNG TẠI
148 ĐẠI-LỘ ĐỒNG-KHÁNH
CHỢ LỚN.



BAN TƯƠNG-TRỢ TÍN-HỮU
TIN-LÀNH THỦ-ĐỘ CÙNG CÁC
BÀ THUỘC-VIÊN HỘI THÁNH
SAIGON TIẾP-TRỢ THỰC-PHAM
CHO 100 THIẾU-NIÊN KHÔNG
GIA-ĐÌNH TẠI KHU DÂN
SINH ÔNG LÃNH SAIGON
TRONG 3 NGÀY TẾT TÂN-HỢI.
(Một thanh-nữ đang phân chia
những túi cơm đến các em).

LỚP HUẤN-LUYỆN TRUYỀN
ĐẠO SÂU-RỘNG TẠI DI LINH
(NAM THƯỢNG HẠT).

